

# CHƯƠNG III

## CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ



# NỘI DUNG CƠ BẢN

**I. HỌC THUYẾT VỀ HÌNH THÁI KT - XH**

**II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC**

**III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI**

**IV. Ý THỨC XÃ HỘI**

**V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI**



# I. HỌC THUYẾT VỀ HÌNH THÁI KT - XH



# 1. SẢN XUẤT VẬT CHẤT LÀ CƠ SỞ CỦA SỰ TỒN TẠI VÀ PHÁT TRIỂN XÃ HỘI

*Sản xuất là hoạt động có mục đích và không ngừng sáng tạo của con người.*

## SX XÃ HỘI

*- biểu hiện ở sản xuất và tái sản xuất ra đời sống hiện thực.*

**Gồm:** *sản xuất vật chất, sản xuất tinh thần, sản xuất ra bản thân con người.*

## Sản xuất vật chất

*Là quá trình mà trong đó con người sử dụng công cụ lao động tác động trực tiếp hoặc gián tiếp và tự nhiên, cải biến các dạng vật chất của giới TN để tạo ra của cải XH, nhằm thỏa mãn nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.*



## VAI TRÒ CỦA SẢN XUẤT VẬT CHẤT



**Cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội loài người**

*Trực tiếp* tạo ra tư liệu sinh hoạt của con người

*Tiền đề* của mọi hoạt động lịch sử của con người

*Là điều kiện* chủ yếu sáng tạo ra con người xã hội





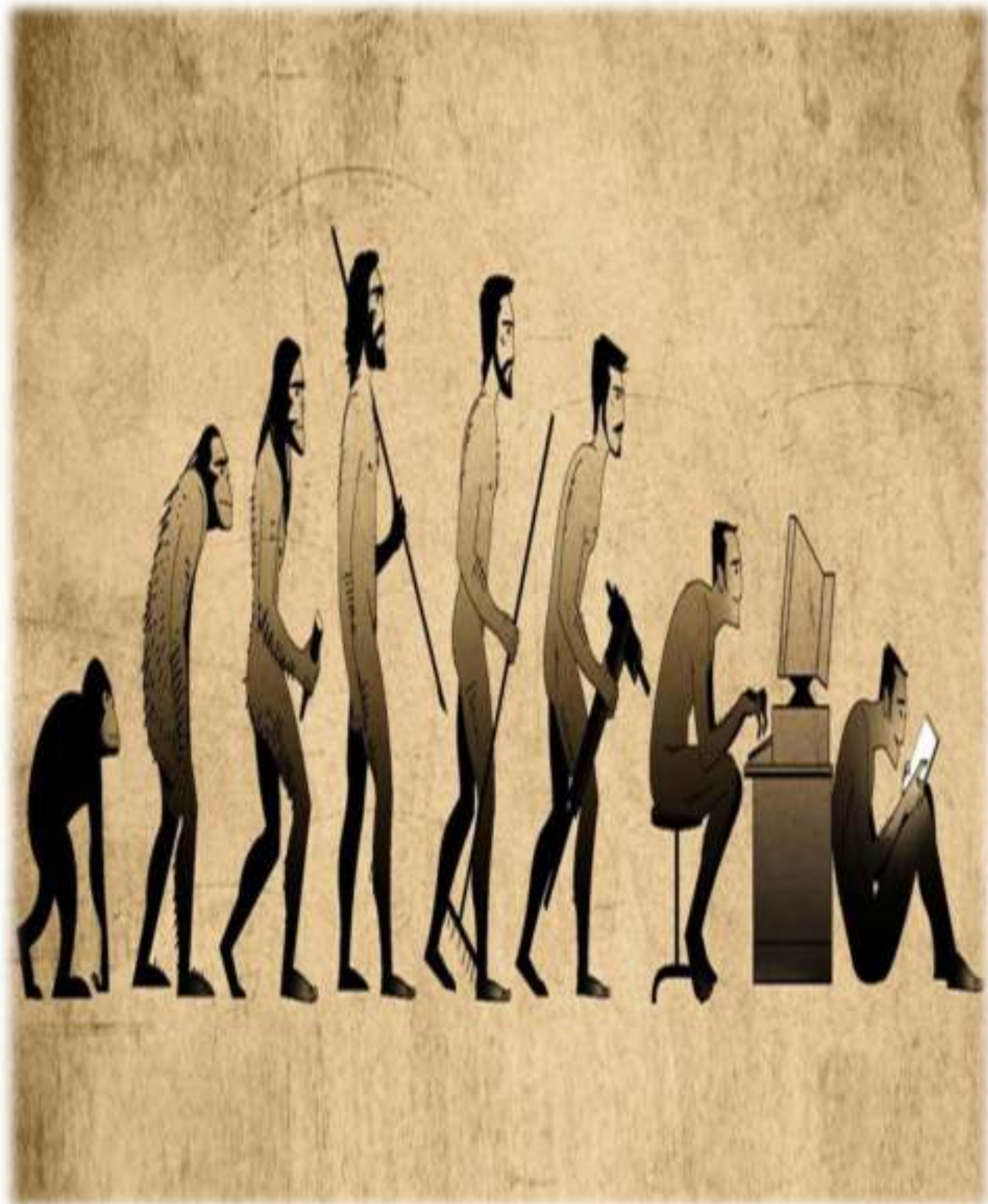
## 2. BIÊN CHỨNG GIỮA LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT VÀ QUAN HỆ SẢN XUẤT

- a. Phương thức sản xuất
- b. Quy luật QHSX phù hợp với trình độ phát triển của LLSX



## a. PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT

Là *cách thức* con người thực hiện quá trình sản xuất vật chất ở những *giai đoạn lịch sử nhất định* của xã hội loài người.



### ĐẶC ĐIỂM

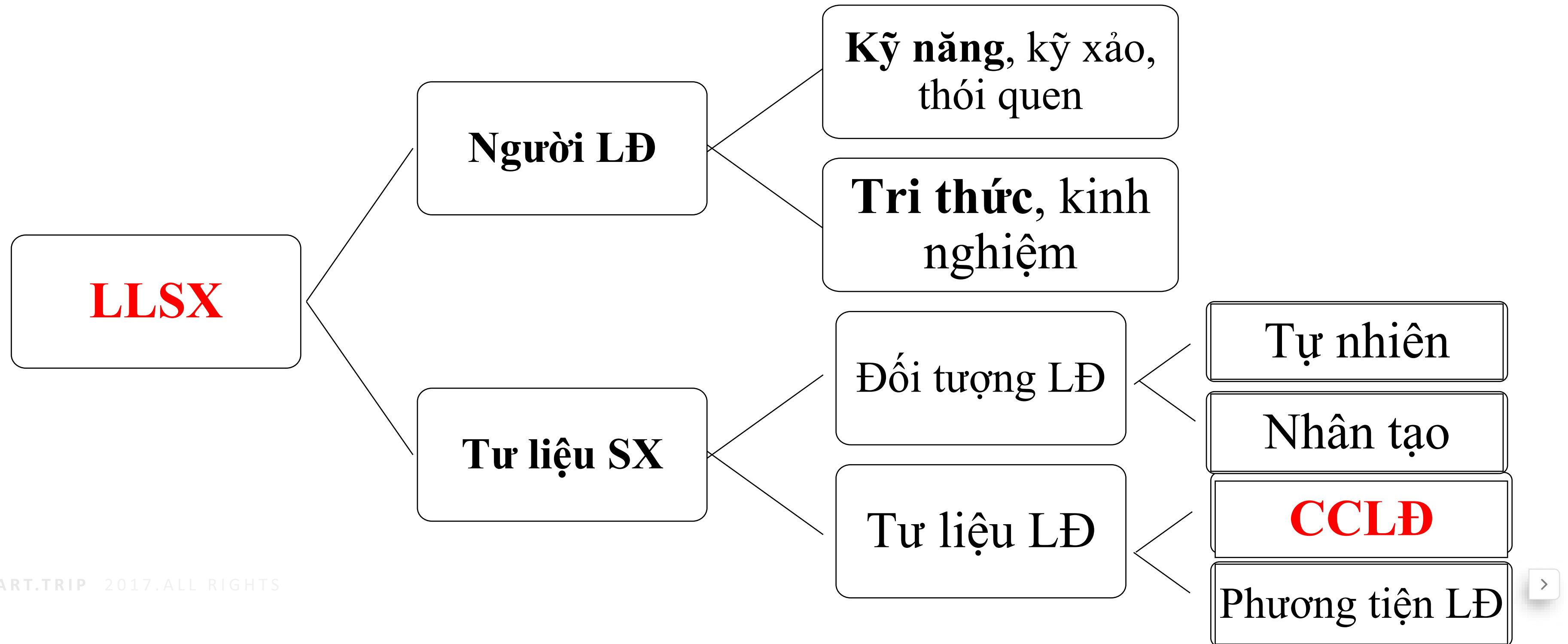
Mỗi XH đặc trưng bởi *một PTSX nhất định*

PTSX *quy định* sự *phát triển* của XH loài người từ thấp đến cao

PTSX là sự *thống nhất* giữa *LLSX* và *QHSX*

# Lực lượng sản xuất

*Là phương thức kết hợp giữa người lao động và tư liệu sản xuất, tạo thành sức mạnh thực tiễn cải biến giới tự nhiên theo nhu cầu sinh tồn phát triển của con người.*





# KHOA HỌC TRỞ THÀNH LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT TRỰC TIẾP



KHOA HỌC

- Sản xuất của cải đặc biệt, hàng hoá đặc biệt (*phát minh, sáng chế, bí mật công nghệ*) trở thành nguyên nhân mọi biến đổi trong LLSX
- *Rút ngắn khoảng cách từ phát minh, sáng chế đến ứng dụng vào sản xuất*, làm cho năng suất lao động, của cải xã hội tăng nhanh
- *Kịp thời giải quyết những mâu thuẫn, yêu cầu sản xuất đặt ra*. Có khả năng phát triển "vượt trước".
- *Thâm nhập vào các yếu tố, trở thành mắt khâu bên trong quá trình sản xuất* (Tri thức khoa học kết tinh vào người lao động, quản lý, "vật hoá" vào công cụ và đối tượng lao động)
- *Kích thích sự phát triển năng lực làm chủ sản xuất của con người*

# Quan hệ sản xuất

Là toàn bộ các mối quan hệ kinh tế của con người trong quá trình sản xuất.

## CẤU TRÚC QHSX

Quan hệ sở hữu đối với TLSX

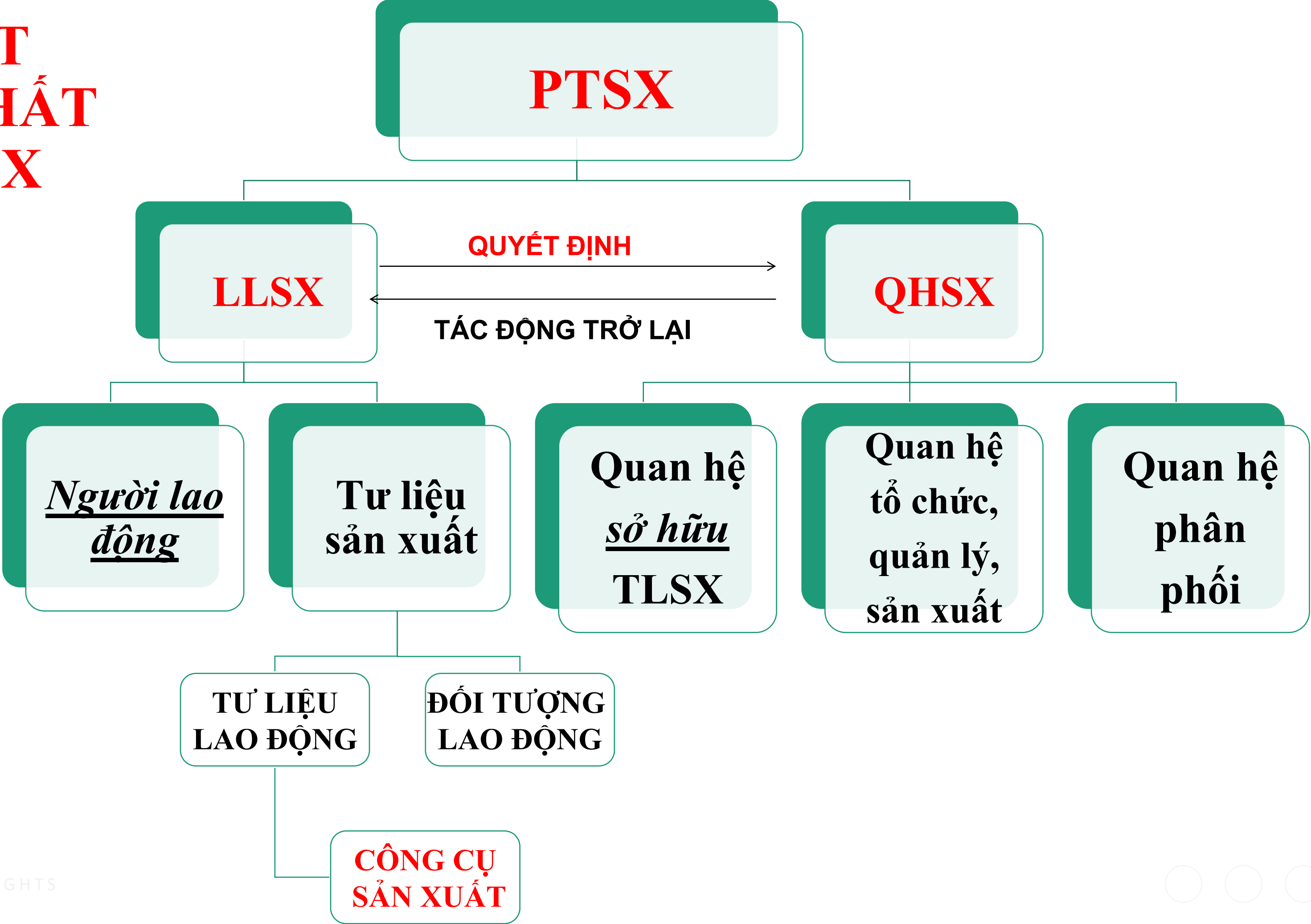
Quan hệ trong tổ chức, quản lý quá trình sản xuất

Quan hệ trong phân phối sản phẩm lao động





**HAI MẶT  
THỐNG NHẤT  
CỦA PTSX**



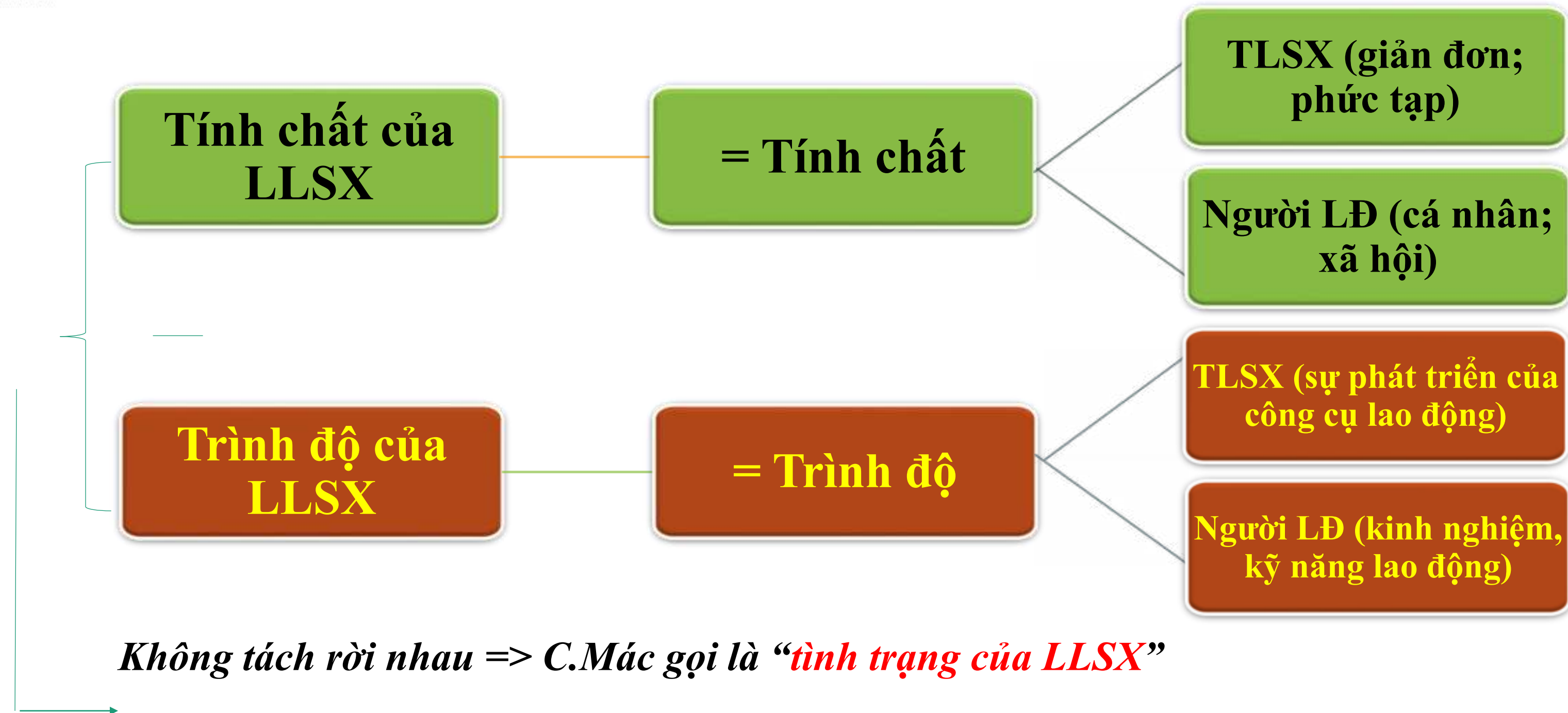


**Lao động sản xuất**

## **b. QUY LUẬT QHSX PHÙ HỢP VỚI TRÌNH ĐỘ CỦA LLSX**



# Lực lượng sản xuất quyết định quan hệ sản xuất



LLSX  
quyết định  
QHSX:



- Công cụ sản xuất thay đổi => QHSX thay đổi
- Trí tuệ con người phát triển => QHSX thay đổi



## CSNT

Công cụ thô sơ (bằng đá, cung tên) năng suất lao động thấp = LLSX kém phát triển -> con người phải liên kết lại.



## CHNL

Công cụ bằng đồng, sắt ra đời LLSX phát triển (cá nhân dư thừa) -> chế độ tư hữu = Quan hệ bóc lột.



## CĐPK

LLSX phát triển cao -> quan hệ bóc lột thay đổi (địa chủ, nông dân).



## TBCN

LLSX phát triển mang tính chất xã hội hóa quan hệ bóc lột thay đổi = bóc lột giá trị thặng dư.



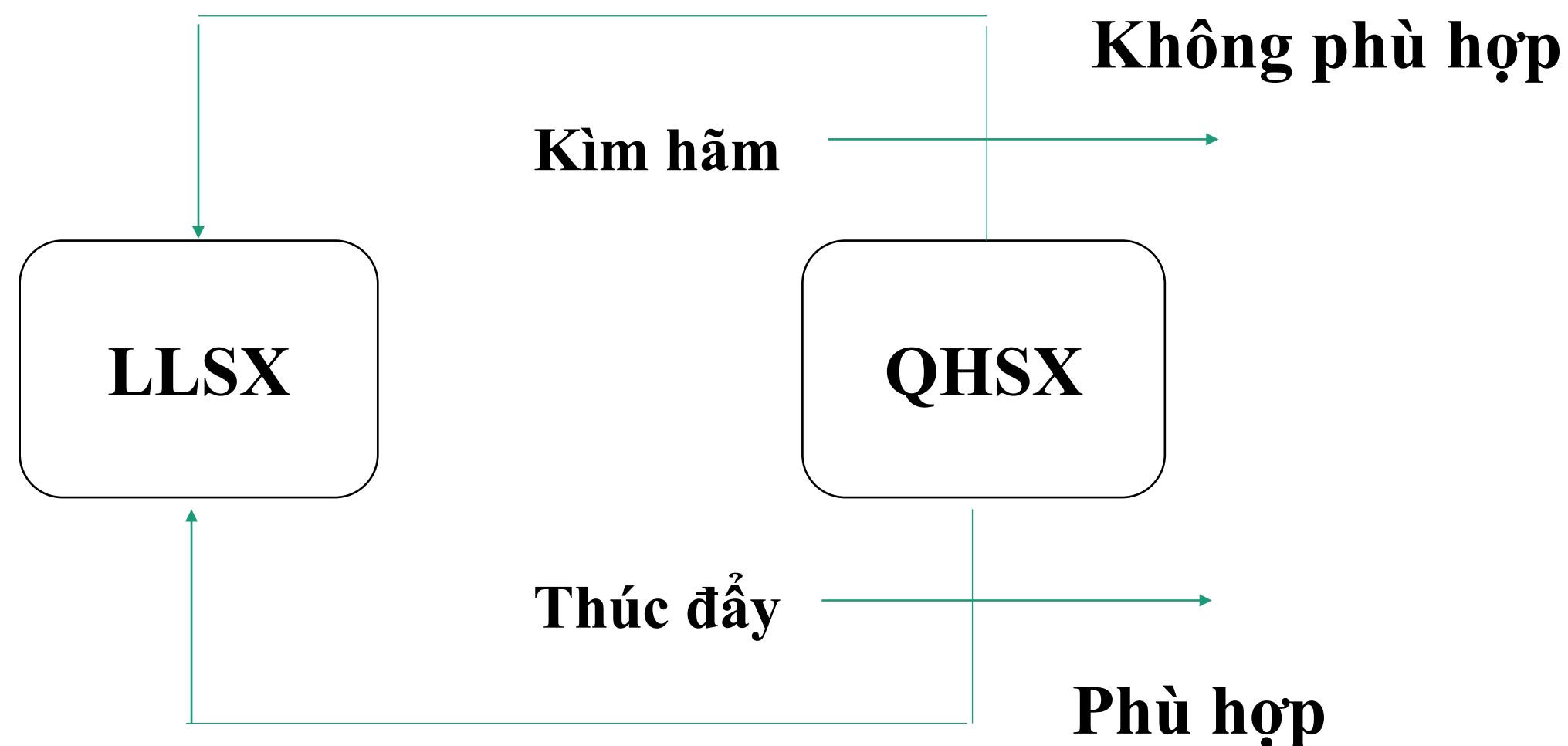
## Cụ thể:

**Như vậy:**  
*sự phát triển của  
LLSX là nguồn  
gốc sâu xa làm  
biến đổi xã hội*



# QHSX TÁC ĐỘNG TRỞ LẠI ĐỐI VỚI LLSX

Sở dĩ QHSX tác động trở lại LLSX vì:



- QHSX quy định mục đích của sản xuất.
- QHSX ảnh hưởng thái độ lao động của quần chúng
- QHSX quy định các hệ thống tổ chức quản lý sản xuất

# Mối quan hệ biện chứng giữa LLSX và QHSX



**LLSX**  
**QUYẾT ĐỊNH QHSX**

**QHSX**  
**TÁC ĐỘNG TRỞ LẠI LLSX**

**GIẢI QUYẾT MÂU THUẪN GIỮA LLSX VỚI QHSX SẼ TẠO  
THÀNH MỘT PTSX MỚI**





# Ý nghĩa phương pháp luận

- Lực lượng sản xuất ở trình độ nào thì yêu cầu một cách tất yếu kiểu quan hệ sản xuất phù hợp với nó.
- Đây là mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của quá trình sản xuất, giữa yếu tố năng động và yếu tố tương đối ổn định trong sự phát triển.
- Đây là quy luật xã hội phổ biến, cơ bản của mọi hình thái kinh tế - xã hội.





### 3. Biện chứng của Cơ sở hạ tầng và Kiến trúc thượng tầng.



# CƠ SỞ HẠ TẦNG

*Là tổng hợp những quan hệ sản xuất hợp thành cơ cấu kinh tế của một xã hội nhất định*



**KẾT CẤU CSHT  
CỦA 1 XH CỤ THỂ  
(TRỪ CXNT)**

*Quan hệ SX thống trị (PTSX thống trị)*

*Quan hệ SX tàn dư (PTSX cũ)*

*Quan hệ SX mầm mống (PTSX tương lai)*

**CSHT xã hội là một nền kinh tế có nhiều thành phần**

**=> Phân biệt CSHT với Kết cấu hạ tầng.**





# KIẾN TRÚC THƯỢNG TẦNG

*Kiến trúc thượng tầng của xã hội là toàn bộ những tư tưởng xã hội với những thiết chế xã hội tương ứng cùng những quan hệ nội tại của thượng tầng hình thành trên một cơ sở hạ tầng nhất định.*

**CẤU  
TRÚC**

**Các hình thái  
tư tưởng  
xã hội**

**CÁC  
YẾU TỐ**

**CÁC  
QUAN HỆ**

**Các thiết chế xã hội  
tương ứng**





**Vị trí  
quy  
luật**

*Đây là một trong hai quy luật cơ bản của  
sự vận động phát triển lịch sử xã hội*

*Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng  
là hai mặt cơ bản của xã hội, tác động  
biện chứng, trong đó cơ sở hạ tầng quyết  
định kiến trúc thượng tầng còn kiến trúc  
thượng tầng tác động trở lại to lớn.*

**Nội  
dung  
quy  
luật**



**Thực  
chất  
của quy  
luật**

*Sự hình thành, vận động và phát triển  
các quan điểm tư tưởng cùng với những  
thể chế chính trị xã hội tương ứng xét  
đến cùng phụ thuộc vào quá trình sản  
xuất và tái sản xuất các quan hệ kinh tế.*



# Vai trò quyết định của cơ sở hạ tầng đối với kiến trúc thượng tầng

## Vì sao quyết định

- Từ quan hệ vật chất quyết định quan hệ tinh thần
- Từ tính tất yếu kinh tế xét đến cùng quyết định tính tất yếu chính trị - xã hội

## Nội dung quyết định

- Quyết định *sự ra đời* của KTTT
- Quyết định *cơ cấu* KTTT
- Quyết định *tính chất* của KTTT
- Quyết định *sự vận động phát triển* của KTTT





# Sự tác động trở lại của kiến trúc thượng tầng đối với cơ sở hạ tầng



## Vì sao tác động trở lại

- Do *tính độc lập tương đối* của KTTT, tính năng động, sáng tạo của ý thức, tinh thần
- Do *vai trò sức mạnh vật chất* của bộ máy tổ chức - thể chế



## Nội dung tác động trở lại

- *Củng cố, hoàn thiện và bảo vệ CSHT sinh ra nó*, thực chất là bảo vệ lợi ích kinh tế của giai cấp thống trị
- Ngăn chặn CSHT mới, *xoá bỏ tàn dư CSHT cũ*
- Định hướng, tổ chức, *xây dựng chế độ kinh tế*



## Phương thức tác động trở lại

- *Tác động theo hai chiều*: nếu **cùng chiều** với quy luật kinh tế thì thúc đẩy xã hội phát triển, hoặc ngược lại
- Kiến trúc thượng tầng chính trị có vai trò lớn nhất do phản ánh trực tiếp CSHT, là *biểu hiện tập trung của kinh tế*

# ĐẶC ĐIỂM TÁC ĐỘNG CỦA QUY LUẬT TRONG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

- ✓ Cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng không hình thành tự phát.
- ✓ CSHT và KTTT XHCN dần dần loại trừ đối kháng xã hội.
- ✓ Trong TKQĐ lên CNXH, việc xây dựng CSHT và KTTT XHCN phải được tiến hành từng bước với những hình thức, quy mô thích hợp.

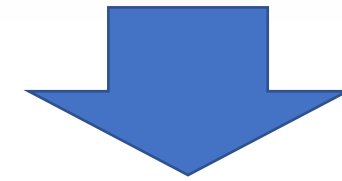






**Ý nghĩa phương pháp luận.**  
*Giải quyết mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị*

**Ý nghĩa trong đời sống  
xã hội**



- ❖ Đổi mới toàn diện cả kinh tế và chính trị
- ❖ Giải quyết tốt mối quan hệ giữa đổi mới - ổn định - phát triển
- ❖ Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã rất quan tâm đến nhận thức và vận dụng quy luật này

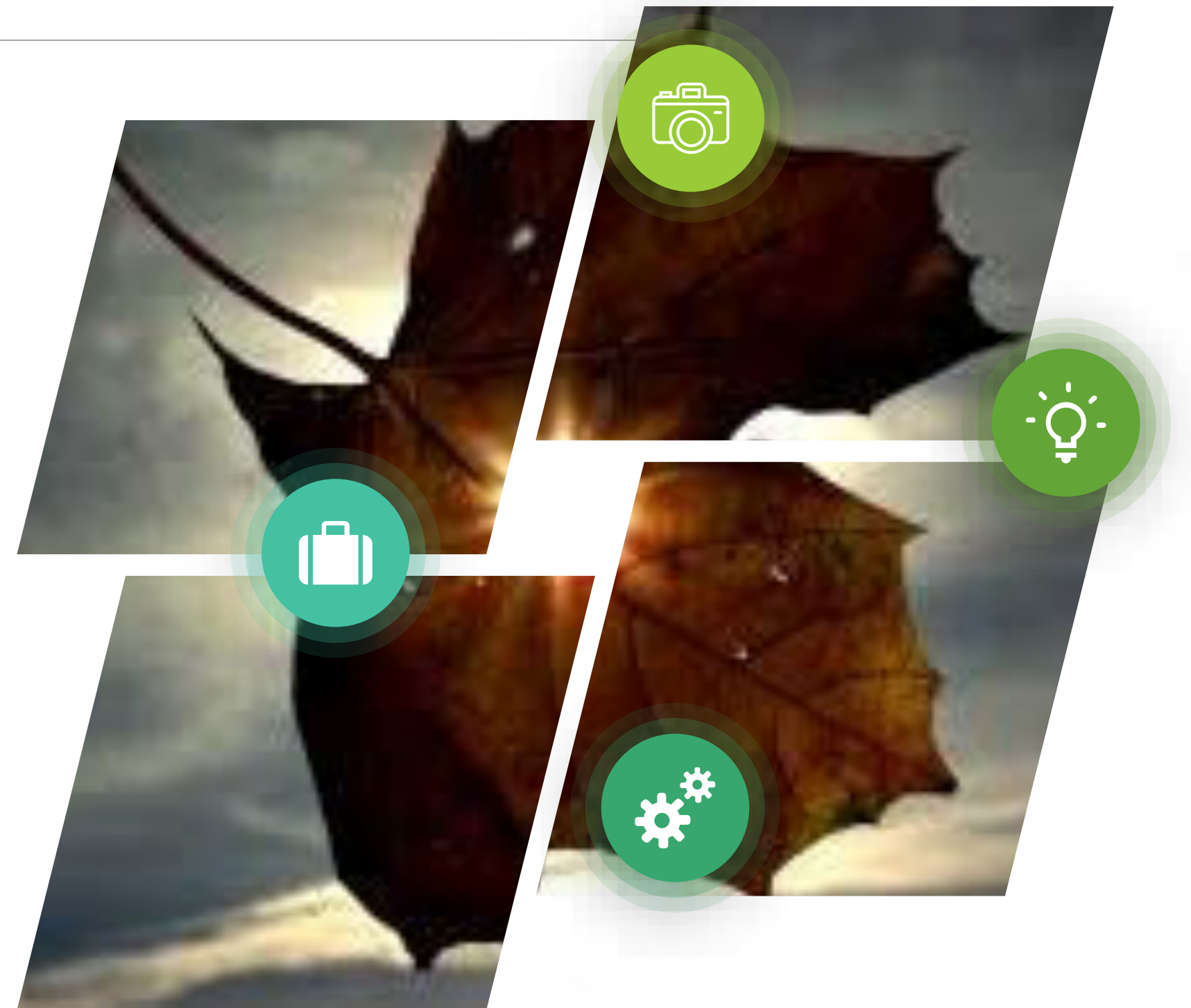
# 4. Sự phát triển của các HTKT-XH và quá trình lịch sử tự nhiên

- a. Phạm trù hình thái Kinh tế - xã hội
- b. Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người
- c. Giá trị khoa học và ý nghĩa cách mạng



## a. PHẠM TRÙ HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI

Hình thái KT - XH là một phạm trù của CNDVLS, dùng để chỉ xã hội ở từng nấc thang lịch sử nhất định, với một kiểu QHSX đặc trưng cho xã hội đó, phù hợp với một trình độ nhất định của LLSX và với một KTTT tương ứng dựng trên những QHSX ấy.



# CẤU TRÚC HTKT-XH

LỰC LƯỢNG SX

HỆ THỐNG  
QHSX

HỆ THỐNG  
KTTT

Tư tưởng xã hội

Nhà nước

Kiến trúc thượng tầng

Cơ sở hạ tầng

Quan hệ sản xuất thống trị

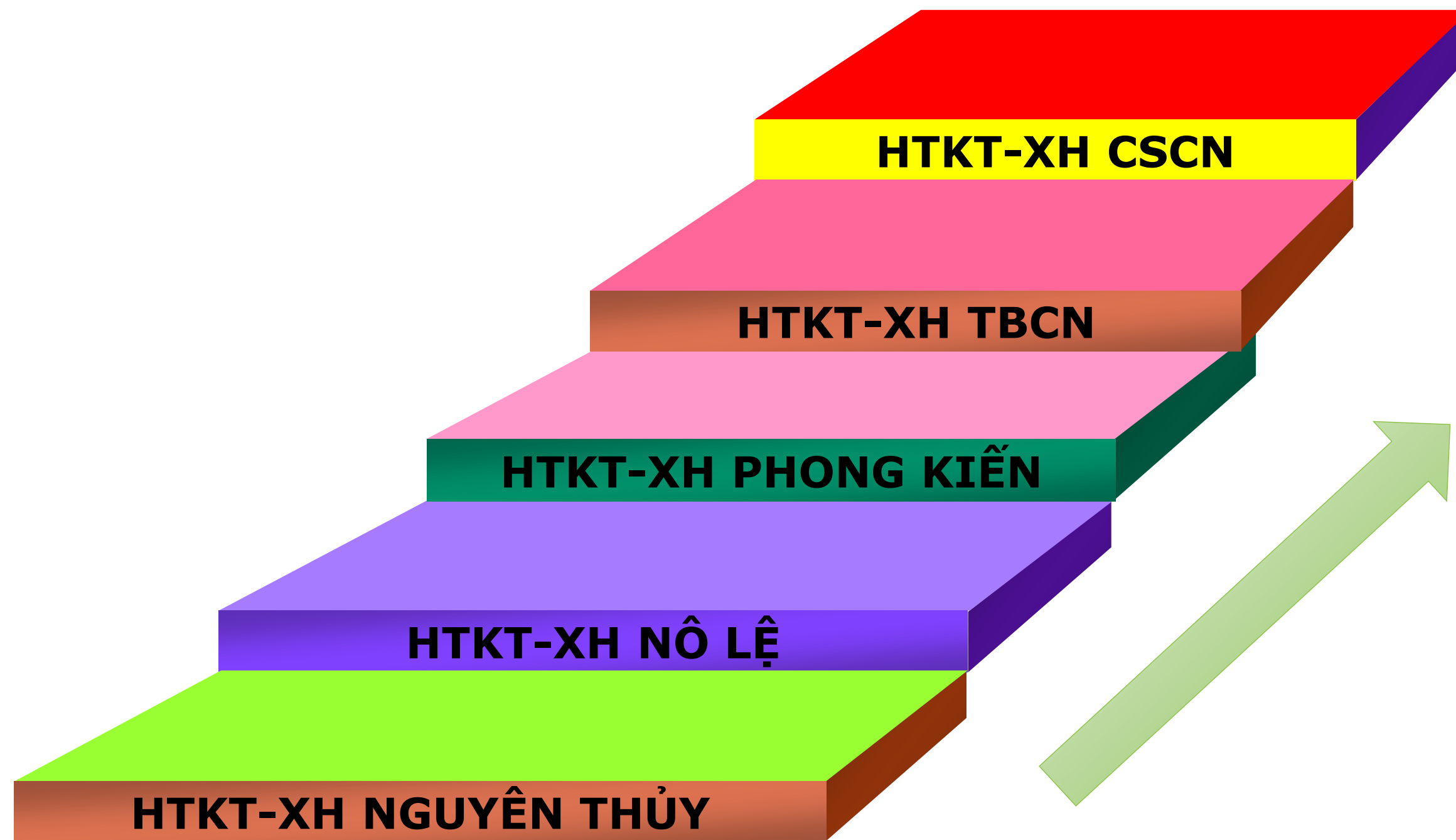
Lực lượng sản xuất



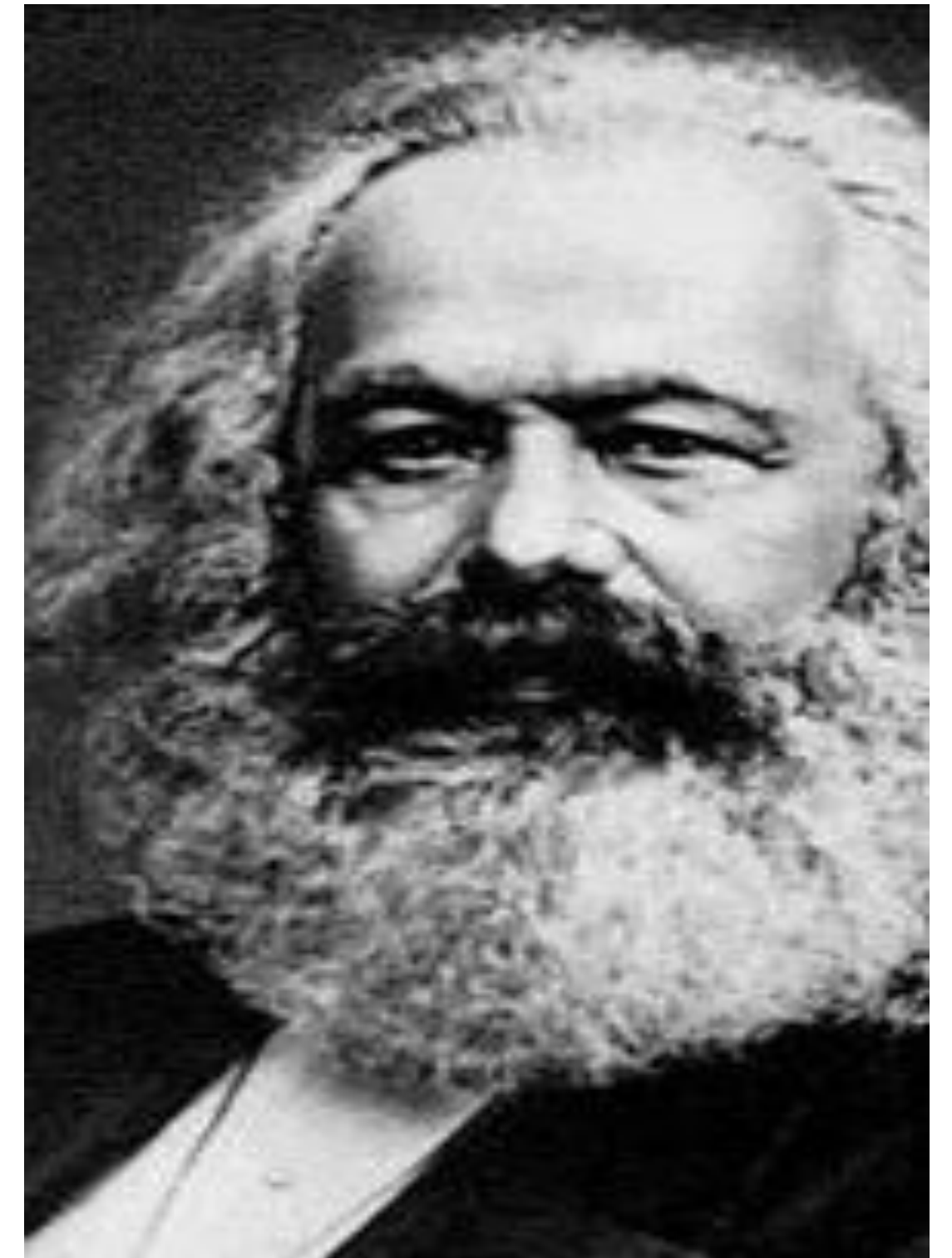
# Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người



# QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ-TỰ NHIÊN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HTKT-XH (Theo lý luận của C.Mác)

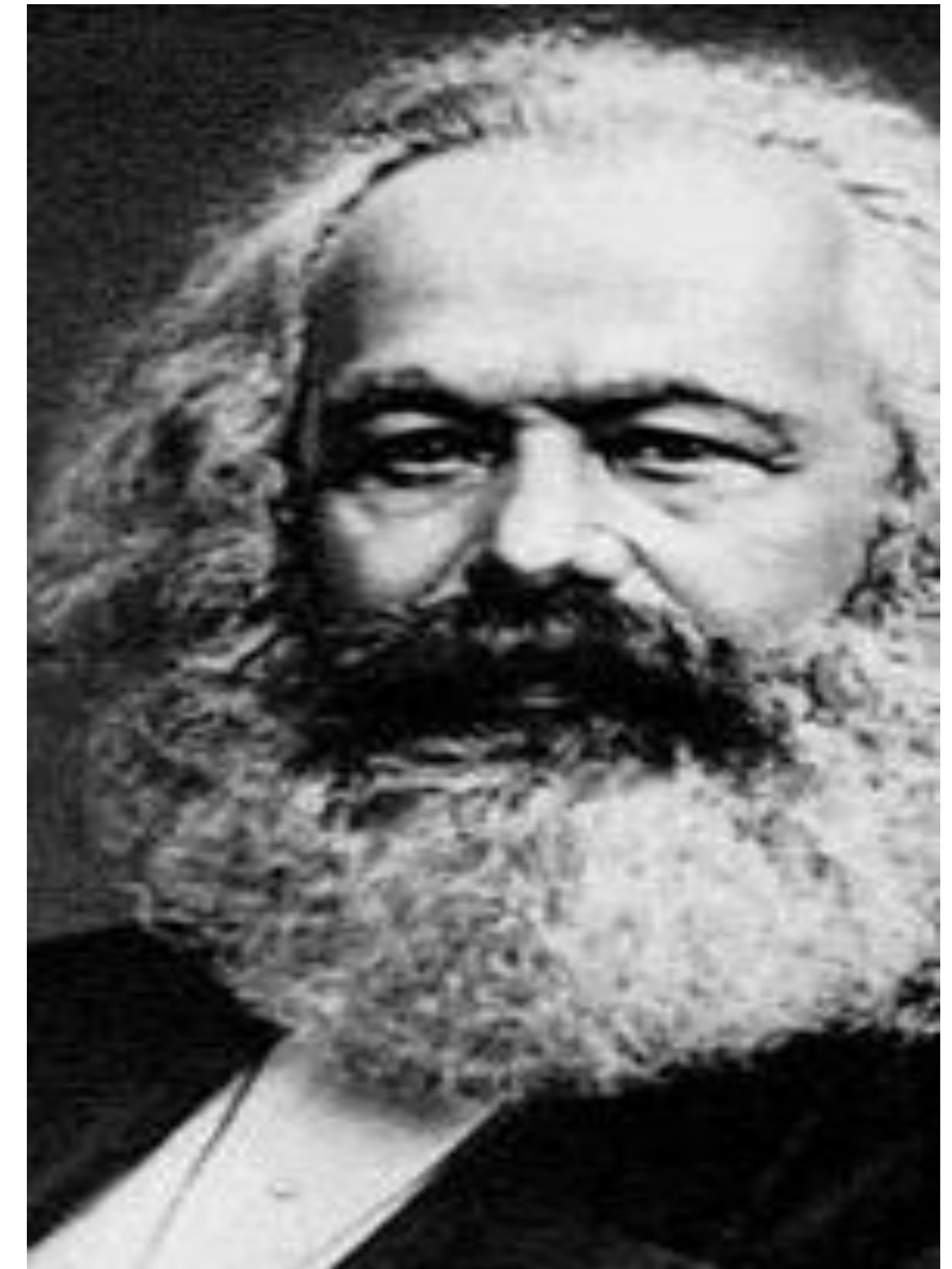
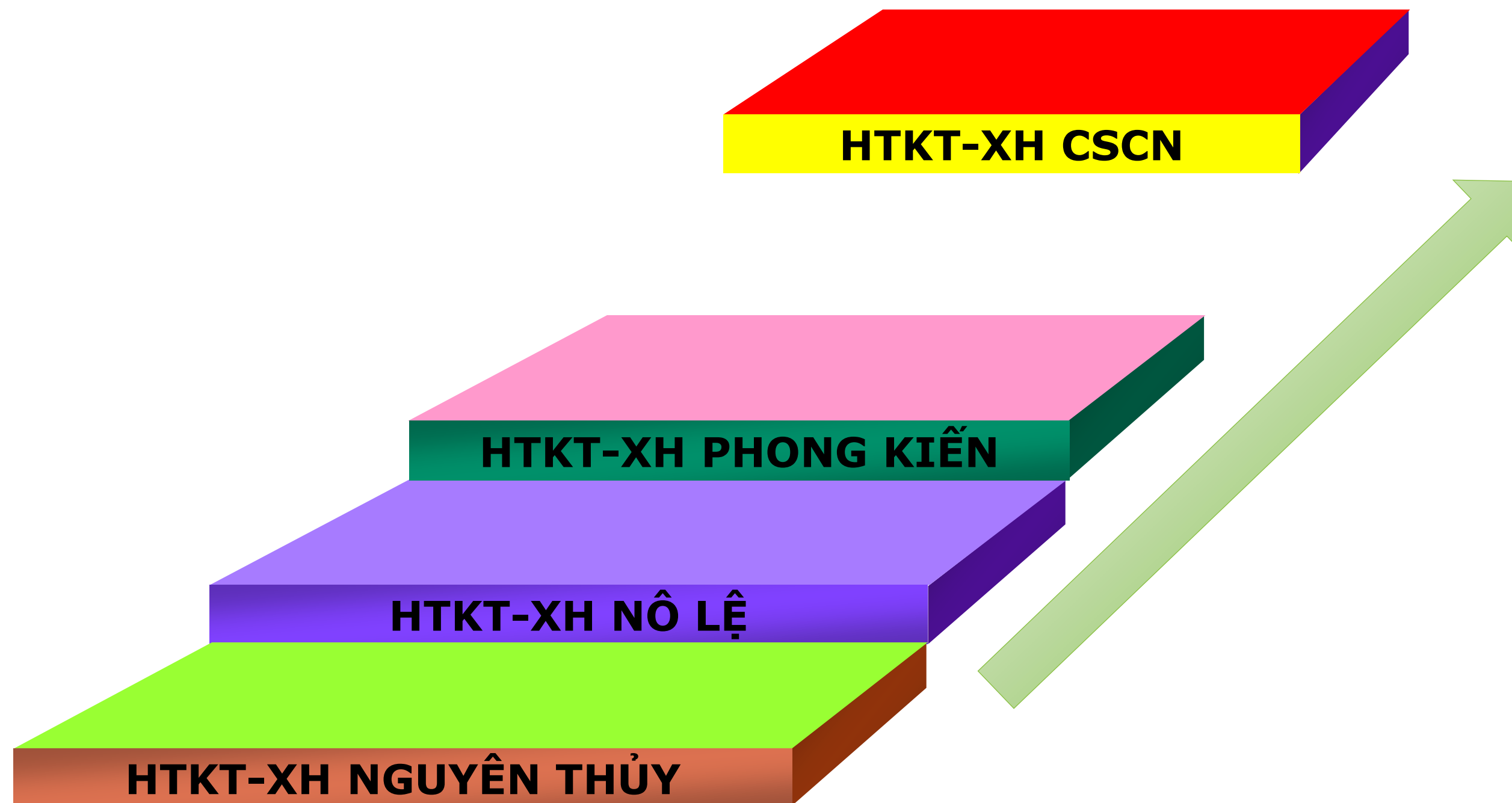


© ART.TRIP 2017.ALL RIGHTS





# QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ-TỰ NHIÊN CỦA SỰ PHÁT TRIỂN CÁC HTKT-XH (Theo lý luận của C.Mác)



## Tiến trình lịch sử tự nhiên của xã hội loài người →



- Lịch sử phát triển của xã hội đã *trải qua nhiều giai đoạn nối tiếp nhau từ thấp đến cao*. Tương ứng với mỗi giai đoạn là một HTKT- XH. Sự vận động thay thế nhau của các HTKT- XH trong lịch sử đều do sự tác động của các QLKQ.

- *Các yếu tố của HTKT- XH có quan hệ biện chứng với nhau hình thành nên những quy luật phổ biến của XH*

- Trong các QLKQ chi phối sự vận động và phát triển của các HTKT- XH thì *quy luật về sự phù hợp của QHSX với trình độ phát triển của LLSX có vai trò quyết định nhất*.

- Quá trình phát triển lịch sử tự nhiên *được quy định bởi những quy luật chung, nó phản ánh logic của lịch sử thế giới*. Nhưng quá trình phát triển lịch sử không diễn ra theo một con đường thẳng, mà vô cùng phong phú.



# GIÁ TRỊ KHOA HỌC VÀ Ý NGHĨA CÁCH MẠNG

Học thuyết hình thái kinh tế – xã hội đã mang lại một phương pháp thực sự khoa học để từ đó **vạch ra phương hướng và giải pháp** đúng đắn cho hoạt động thực tiễn. Học thuyết hình thái kinh tế – xã hội đã mang lại một phương pháp thực sự khoa học để từ đó **vạch ra phương hướng và giải pháp** đúng đắn cho hoạt động thực tiễn.

Học thuyết là cơ sở lý luận để các khoa học xã hội **phân kỳ lịch sử xã hội** một cách đúng đắn; nhận thức được tiến trình khách quan của **con đường tiến hóa xã hội** là một quá trình lịch sử tự nhiên; chỉ ra **mối quan hệ nhân quả** của các sự kiện lịch sử.





# SỰ VẬN DỤNG HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ XÃ HỘI Ở VIỆT NAM



- Lựa chọn con đường đi lên CNXH bỏ qua chế độ TBCN;
- Xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN;
- CNH-HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức là nhiệm vụ trung tâm của thời kì quá độ lên CNXH ở Việt Nam;
- Phát triển nhanh LLSX, xây dựng nền kinh tế hiện đại...





1. Vấn đề GC và đấu tranh giai cấp
2. Dân tộc, quan hệ GC – DT – nhân loại

## II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC

## THỜI KỲ MÁC - ĂNGGHEN

**Trong 2  
tác phẩm:**

- “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” (1848)
- “Các Mác” (1877) của Ăngghen

*Hai ông đã nêu được nét tổng quát chỉ rõ sự khác nhau về vị trí, sứ mệnh của từng giai cấp trong lịch sử; Nhưng chưa đưa ra định nghĩa về giai cấp.*





*“ Người ta gọi là giai cấp, những tập đoàn người to lớn gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thì những quan hệ này được pháp luật qui định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cải xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng. Giai cấp là những tập đoàn người mà tập đoàn này thì có thể chiếm đoạt lao động của tập đoàn khác, do chỗ các tập đoàn có địa vị khác nhau trong một chế độ kinh tế xã hội nhất định”*

Tác phẩm **Sáng kiến vĩ đại** →



## Các đặc trưng cơ bản về giai cấp

Khác  
nhau về  
địa vị  
trong hệ  
thống  
SX



Khác  
nhau về  
QH đối  
với  
TLSX



Khác  
nhau về  
vai trò  
trong tổ  
chức lao  
động XH

➔ **Thực chất *đối kháng* giai cấp**





# NGUỒN GỐC GIAI CẤP

**SỰ PHÁT TRIỂN CỦA  
LLSX**

**Công cụ bằng sắt ra đời**  
=> Phân công lao động xã hội

**Năng suất lao động tăng**  
=> Các sản phẩm dư thừa

**Chế độ  
tư hữu  
về  
TLSX**

**GIAI  
CẤP**



KẾT CẤU XÃ HỘI - GIAI CẤP

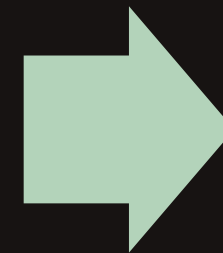
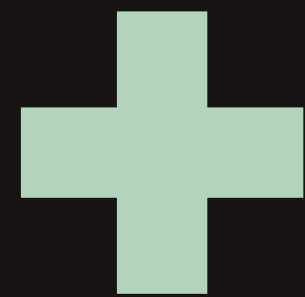
GIAI CẤP	CHNL		CĐPK		CNTB	
GC cơ bản	Chủ nô	Nô lệ	Địa chủ	Nông dân	Tư sản	Vô sản
Gc không cơ bản	Địa chủ, nhà buôn	Nông dân, thợ thủ công	Tư sản	Thợ thủ công, CN các công trường	Địa chủ	Nông dân
Các tầng lớp XH (trung gian)	Tầng lớp trí thức, tiểu tư sản, tiểu thương, tiểu chủ... và giới tu hành.					
Các thành phần thoái hóa, biến chất	LƯU MANH, TỘI PHẠM HÌNH SỰ					



# B. ĐẤU TRANH GIAI CẤP

## TÍNH TẤT YẾU VÀ THỰC CHẤT CỦA ĐẤU TRANH GIAI CẤP

TÍNH  
TẤT  
YẾU



TÍNH  
TẤT  
YẾU

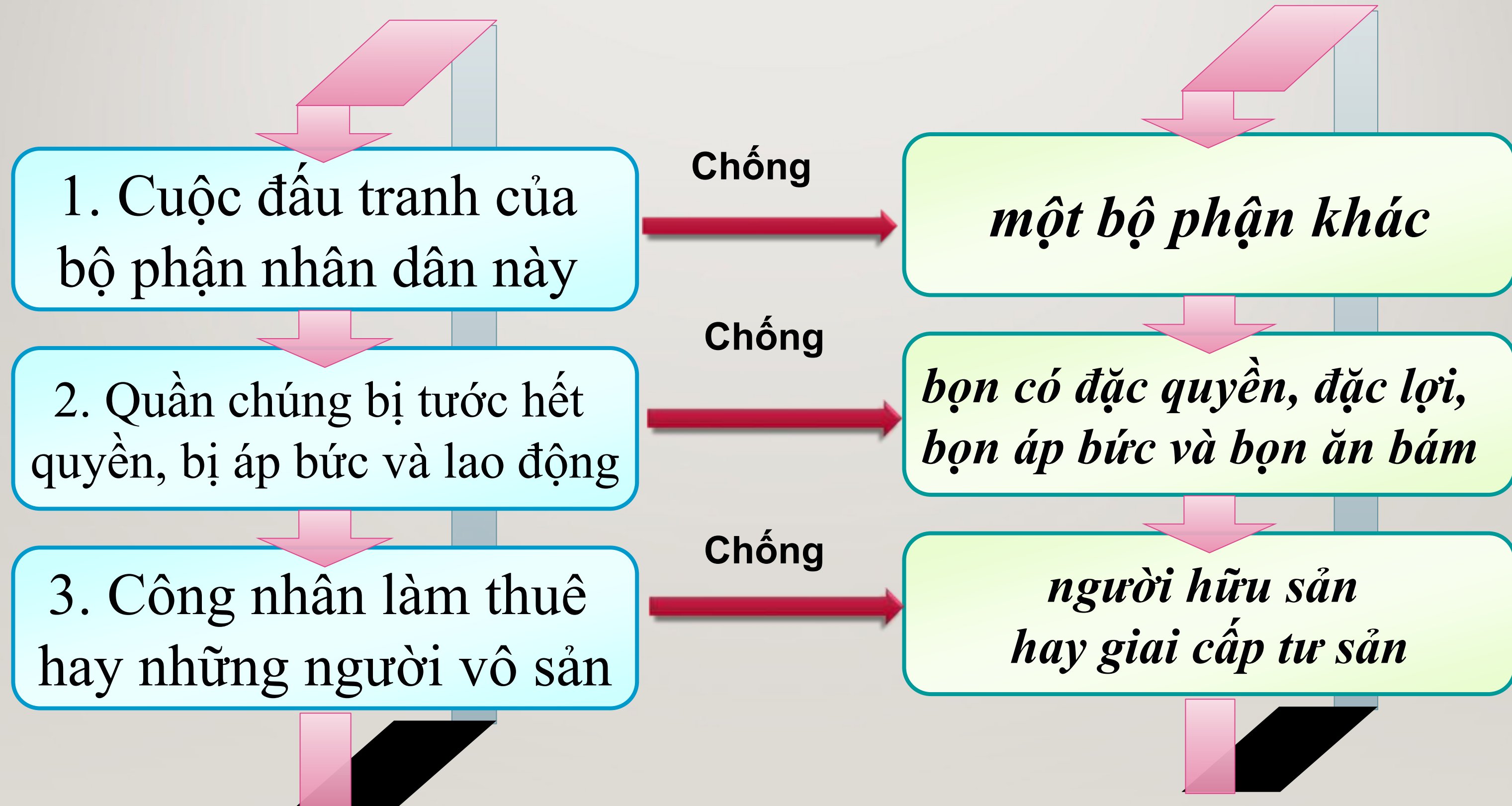
THỰC  
CHẤT

## Định nghĩa đấu tranh giai cấp

*“Đấu tranh giai cấp là đấu tranh của một bộ phận nhân dân này chống bộ phận khác, là cuộc đấu tranh của quần chúng bị tước hết quyền, bị áp bức và lao động, chống bọn có đặc quyền, đặc lợi, bọn áp bức và bọn ăn bám, cuộc đấu tranh của những người công nhân làm thuê hay những người vô sản chống những người hữu sản hay giai cấp tư sản”*







# Tính tất yếu và thực chất của đấu tranh giai cấp



*Đấu tranh giai cấp là **tất yếu** do sự đối lập về lợi ích căn bản không thể điều hòa được giữa các giai cấp*

*Đấu tranh giai cấp là cuộc đấu tranh của các tập đoàn người to lớn **có lợi ích căn bản đối lập nhau** trong một PTSX xã hội nhất định.*

*Thực chất là cuộc đấu tranh của quần chúng lao động bị áp bức, bóc lột chống lại giai cấp áp bức, bóc lột **nhằm lật đổ ách thống trị** của chúng*



# Vai trò của đấu tranh giai cấp

- *Động lực phát triển của xã hội, là phương thức giải quyết mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX.*
- *Giai cấp bị trị tự hoàn thiện mình thông qua đấu tranh.*
- *Là phương tiện, điều kiện song không phải là mục đích của phát triển xã hội.*



## ĐẤU TRANH GIAI CẤP CỦA GIAI CẤP VÔ SẢN

- Đấu tranh của giai cấp vô sản khi chưa có chính quyền.
- Đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH.
- Đặc điểm đấu tranh giai cấp trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.



# Đấu tranh của giai cấp vô sản khi chưa có chính quyền

Các hình thức  
đấu tranh giai  
cấp

Nhằm hạn chế  
bóc lột. Tác  
dụng: *lôi cuốn  
quần chúng*

**ĐẤU TRANH  
KINH TẾ**

**ĐẤU TRANH  
CHÍNH TRỊ**

Nhằm lật đổ chính  
quyền của giai  
cấp áp bức bằng  
nhiều hình thức  
khác nhau

Nhằm xóa hệ tư  
tưởng cũ, giáo  
dục quần chúng  
chiến lược, sách  
lược cách mạng

**ĐẤU TRANH TƯ  
TƯỞNG**



## • Đấu tranh giai cấp trong thời kỳ quá độ từ CNTB lên CNXH.



### Đấu tranh giai cấp là tất yếu

*Tàn dư của chế độ cũ vẫn còn, chúng chỉ bị thủ tiêu thông qua cuộc đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản.*



### Diễn ra trong điều kiện mới

*Cơ cấu và địa vị của các giai cấp có sự biến đổi căn bản, có lợi cho giai cấp vô sản. Từ giai cấp bị bóc lột trở thành giai cấp lãnh đạo xã hội...;*



### Có nội dung mới

*Mục tiêu GCVS xây dựng thành công CNXH trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa...=> đây cũng là nhiệm vụ khó khăn, lâu dài của GCVS.*



### Có những hình thức mới

*Sử dụng tổng hợp và kết hợp các hình thức đa dạng, phong phú “có đổ máu và không đổ máu”, bạo lực và hòa bình; quân sự và kinh tế...*



# Nội dung đấu tranh giai cấp trong TKQĐ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.



Thực hiện *thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH.*

*Xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc tổ quốc XHCN*

Thực hiện *thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH theo định hướng XHCN*

*Ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng bảo thủ; đấu tranh làm thất bại các âm mưu chống phá của các thế lực thù địch...*



## 2. DÂN TỘC, QUAN HỆ GIAI CẤP – DÂN TỘC – NHÂN LOẠI

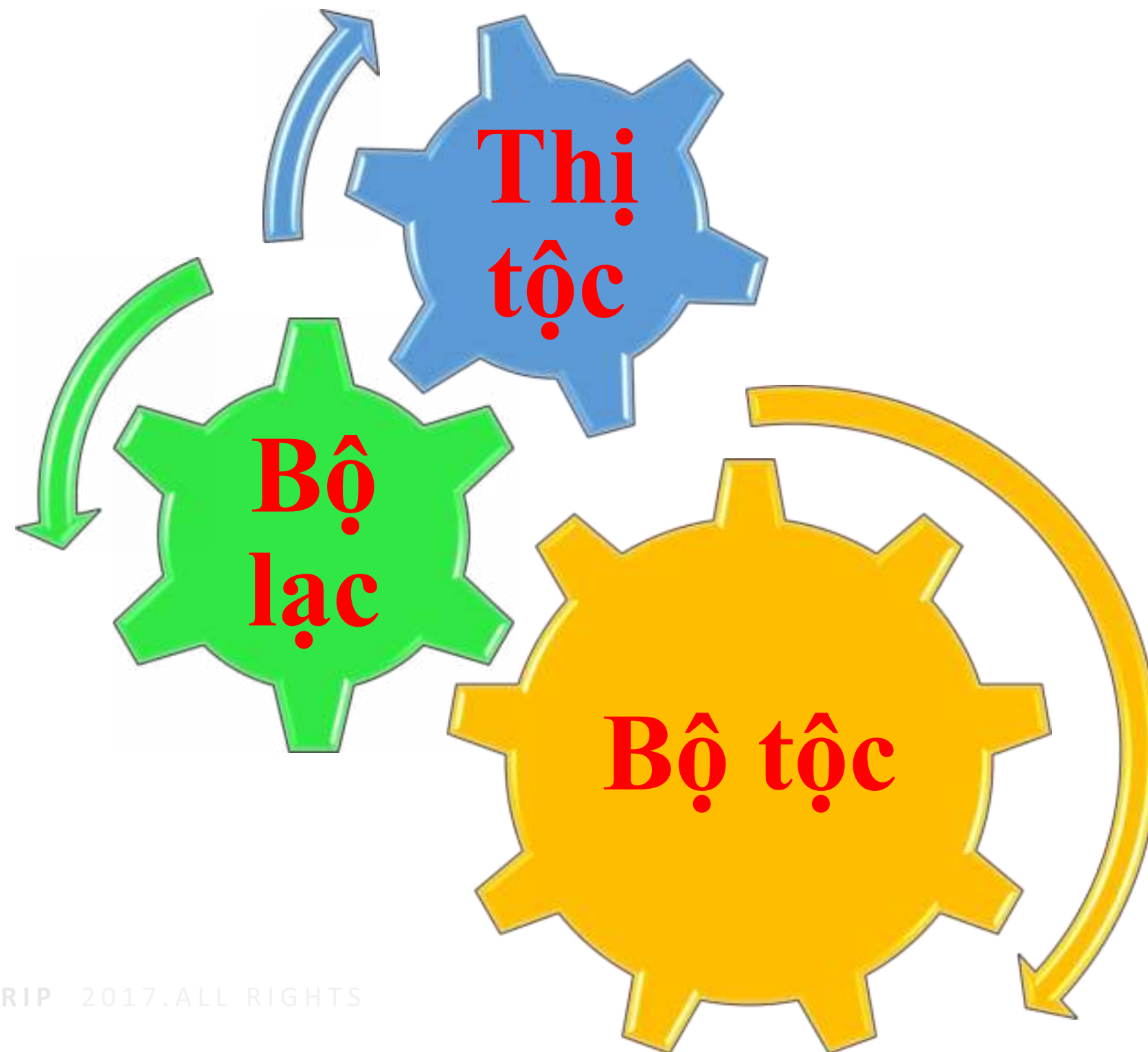
a. Dân tộc

b. Mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại



## a. Dân tộc

\* Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc





## b. Dân tộc – hình thức cộng đồng người phổ biến ngày nay

### ☑ Theo nghĩa hẹp:

(Tộc người) Dùng để chỉ một cộng đồng người có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững, có nền kinh tế chung, ngôn ngữ riêng, văn hóa đặc thù, xuất hiện sau bộ lạc, bộ tộc, có ý thức tự giác về tộc người cao hơn những cộng đồng người trước đó.

### ☑ Theo nghĩa rộng:

(Quốc gia dân tộc) Chỉ một cộng đồng người ổn định hợp thành nhân dân của một nước, có lãnh thổ quốc gia, nền kinh tế thống nhất, ngôn ngữ chung, có ý thức về sự thống nhất quốc gia, gắn bó với nhau bởi lợi ích chính trị.



### **KHÁI NIỆM DÂN TỘC**

“

**DÂN TỘC**



**ĐẶC TRƯNG**

*Dân tộc là một cộng đồng người ổn định được hình thành trong lịch sử trên cơ sở **một lãnh thổ thống nhất, một ngôn ngữ thống nhất, một nền kinh tế thống nhất, một nền văn hóa và tâm lý, tính cách thống nhất, với một nhà nước và pháp luật thống nhất.***



## Tính phổ biến và tính đặc thù của sự hình thành dân tộc trong lịch sử thế giới

*Ở Phương Tây, dân tộc hình thành gắn liền với sự ra đời của CNTB*

*Ở phương Đông, dân tộc ra đời rất sớm, không gắn với sự ra đời của CNTB*

*Dân tộc Việt Nam được hình thành rất sớm gắn liền với quá trình đấu tranh chống ngoại xâm, cải tạo thiên nhiên, bảo vệ nền văn hoá dân tộc, bắt đầu từ khi nước Đại Việt giành độc lập.*



## **b. Mỗi quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại**

Giai cấp quyết định dân tộc

Quan hệ giai cấp quyết định khuynh hướng phát triển và tính chất của dân tộc.

**Quan hệ giai cấp, dân tộc**

Đấu tranh giải phóng dân tộc là điều kiện, tiền đề cho đấu tranh giải phóng dân tộc.

Vấn đề dân tộc có ảnh hưởng quan trọng đến vấn đề giai cấp.





# Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại

*Giai cấp, dân tộc và nhân loại có mối quan hệ biện chứng với nhau. Là những cộng đồng và tập đoàn người tồn tại và phát triển không tách rời nhân loại, nên giai cấp, dân tộc và nhân loại có tác động ảnh hưởng lẫn nhau.*

*Trong xã hội có giai cấp, lợi ích nhân loại không tách rời với lợi ích giai cấp, lợi ích dân tộc và bị chi phối bởi lợi ích giai cấp và dân tộc.*

**Nhân loại giữ vai trò tác động trở lại giai cấp và dân tộc:**

- + *Sự tồn tại của nhân loại là tiền đề, là điều kiện tất yếu thường xuyên của sự tồn tại dân tộc và giai cấp*
- + *Sự phát triển về mọi mặt của nhân loại tạo ra những điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc và giai cấp.*

# III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI

---

1. Nhà nước
2. Cách mạng xã hội
3. Phương pháp cách mạng
4. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay



# 1. Nhà nước

## 1.1. Quan điểm mácxít về nhà nước

Nguồn gốc ra đời của nhà nước:

**Phân hoá giai cấp và sự xuất hiện nhà nước**

*Ba lần phân công lao động xã hội.* Tạo ra tiền đề kinh tế và tiền đề xã hội cho sự xuất hiện của nhà nước.

**Nguồn gốc nhà nước:**

**Nguyên nhân kinh tế:** Sự xuất hiện chế độ tư hữu.

**Nguyên nhân xã hội:** Sự phân hoá xã hội thành giai cấp ra đời cấp đối kháng không thể điều hòa được





## 1.2. Bản chất

*Nhà nước là một tổ chức chính trị của một giai cấp thống trị về mặt kinh tế nhằm bảo vệ trật tự hiện hành và đàn áp sự phản kháng của các giai cấp khác.*

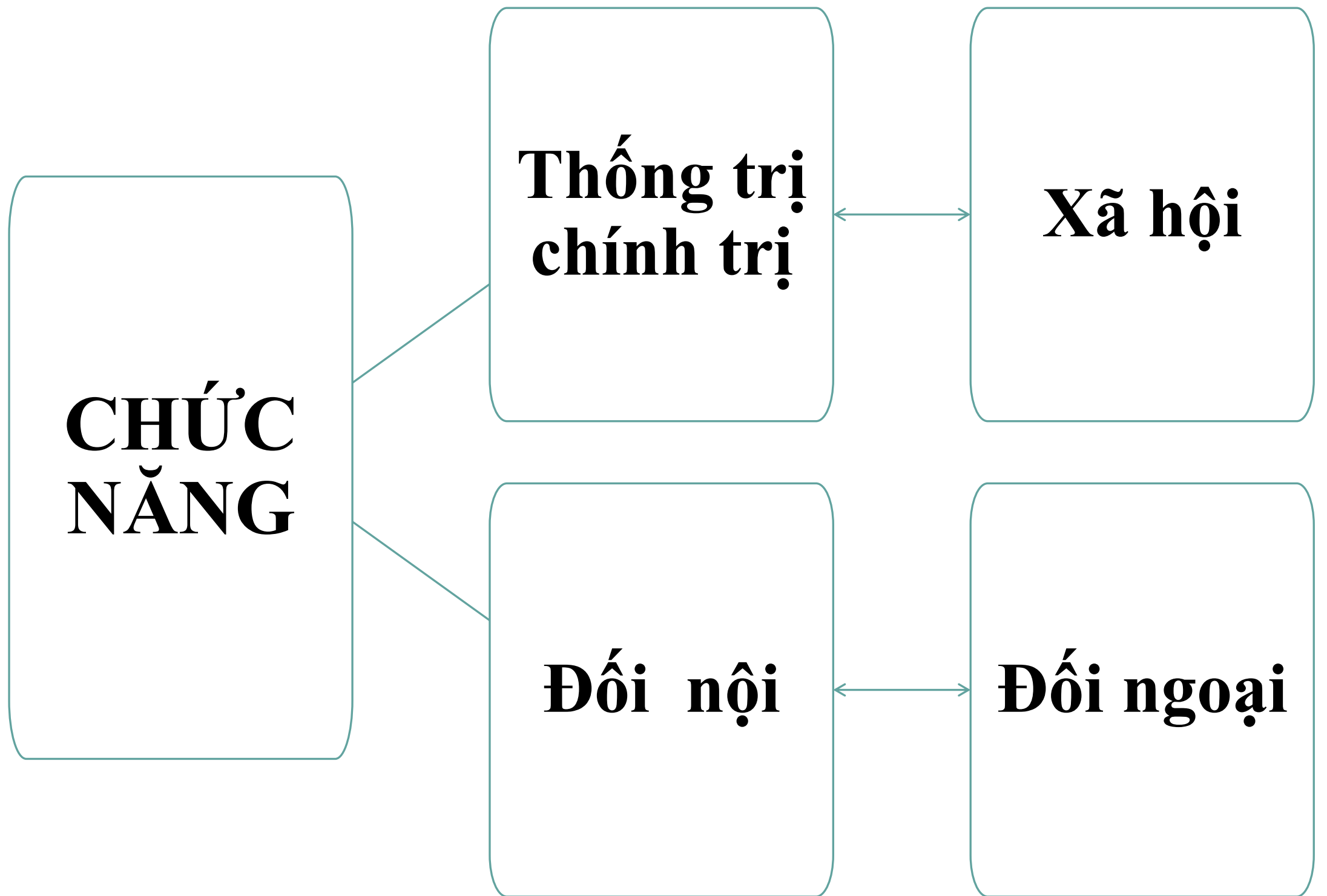


## 1.3. Đặc trưng

- ✓ Quản lý cư dân trên một vùng lãnh thổ nhất định
- ✓ Có hệ thống các cơ quan quyền lực chuyên nghiệp mang tính cưỡng chế
- ✓ Có hệ thống thuế khóa



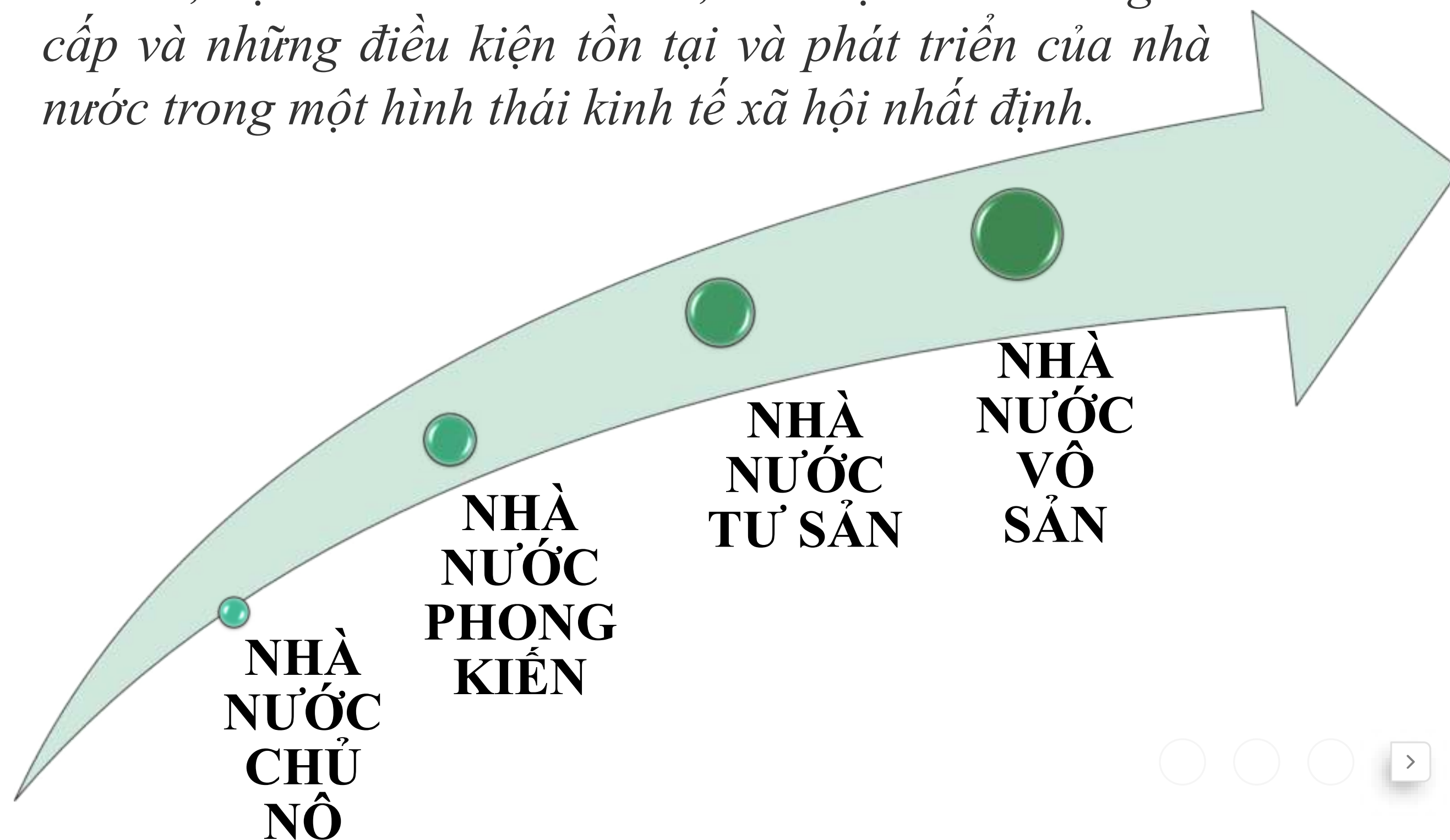






## CÁC KIỂU VÀ HÌNH THỨC NHÀ NƯỚC

*Kiểu nhà nước là tổng thể những dấu hiệu (đặc điểm) cơ bản, đặc thù của nhà nước, thể hiện bản chất giai cấp và những điều kiện tồn tại và phát triển của nhà nước trong một hình thái kinh tế xã hội nhất định.*





## 2. Cách mạng xã hội

### Nguồn gốc của cách mạng xã hội

#### ➤ Điều kiện khách quan của CMXH

Sự phát triển chín muồi của mâu thuẫn giữa LLSX và QHSX được bộc lộ trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp tiến bộ cách mạng với giai cấp lỗi thời, phản động.

=> *giành chính quyền trở thành nhiệm vụ cách mạng trực tiếp.*

#### ➤ Điều kiện chủ quan của CMXH

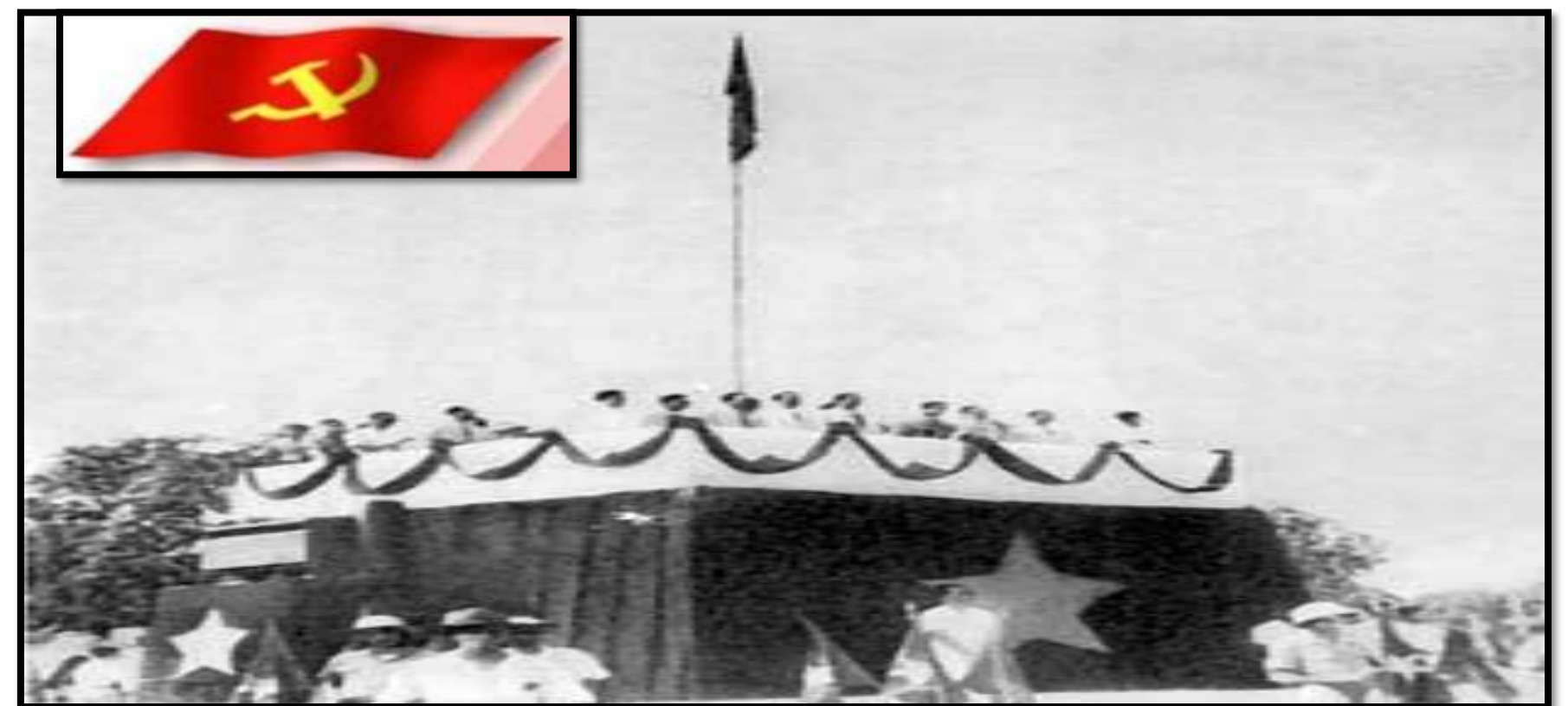
Sự chín muồi của nhân tố chủ quan trong cách mạng xã hội *biểu hiện ở trình độ trưởng thành của trào công nhân, phong trào quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của GCCN, sự sẵn sàng về tư tưởng, về tổ chức và hành động của ĐCS.*

# Bản chất của cách mạng xã hội

*Cách mạng xã hội là sự thay đổi có tính chất bước ngoặt và căn bản về chất trong toàn bộ các lĩnh vực của đời sống xã hội, là sự thay thế một hình thái kinh tế - xã hội cũ bằng một hình thái kinh tế - xã hội mới cao hơn, tiến bộ hơn.*



CÁCH MẠNG  
THÁNG MƯỜI NGÀ (1917)





# Vai trò của cách mạng xã hội.



*Cách mạng xã hội là phương thức giải quyết mâu thuẫn gay gắt giữa lực lượng sản xuất tiên bộ và quan hệ sản xuất lỗi thời lạc hậu.*



*Cách mạng xã hội là điều kiện để thay thế quan hệ sản xuất cũ bằng quan hệ sản xuất mới, tiến bộ hơn, mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển.*



*Là cơ sở để xây dựng một hình thái kinh tế - xã hội mới thay thế hình thái kinh tế - xã hội cũ, mở đường cho xã hội phát triển.*

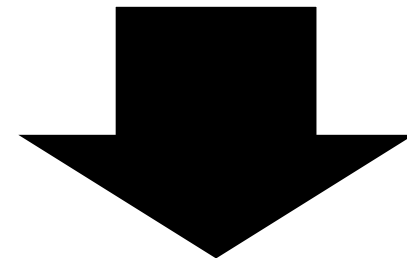


# VI. TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI



# TỒN TẠI XÃ HỘI

**TOÀN BỘ CÁC ĐIỀU KIỆN SINH HOẠT VẬT  
CHẤT CỦA MỖI CỘNG ĐỒNG NGƯỜI**



Phương  
thức  
sản  
xuất



Điều  
kiện tự  
nhiên



Tổ  
chức  
dân cư



# Ý thức xã hội

- Ý thức xã hội là *mặt tinh thần* của đời sống xã hội bao gồm những quan điểm, tư tưởng cùng những tình cảm, tâm trạng, truyền thống... của một cộng đồng xã hội, nảy sinh từ tồn tại xã hội và *phản ánh tồn tại xã hội* trong những giai đoạn phát triển nhất định.







# Phân biệt sự giống nhau và khác nhau ý thức nói chung và ý thức xã hội

## GIỐNG NHAU

- *Đều là những cái thuộc phạm vi tinh thần, tư tưởng của con người*
- *Đều phản ánh thế giới khách quan*

## KHÁC NHAU

### Ý thức nói chung

Phản ánh thế giới bên ngoài

Là bản sao chụp lại thế giới khách quan

### Ý thức xã hội

Phản ánh TTXH chứ không phản ánh thế giới nói chung.

Phản ánh quyền, lợi ích của con người trong xã hội.

Phản ánh bằng những hình thái: tôn giáo, nghệ thuật, đạo đức, pháp quyền...

# Cấu trúc của Ý thức xã hội

## Theo nội dung và lĩnh vực phản ánh đời sống xã hội

*Gồm: ý thức chính trị, ý thức pháp quyền, ý thức đạo đức, ý thức thẩm mỹ, ý thức khoa học.*

## Theo trình độ phản ánh của ý thức xã hội đối với TTXH

*Gồm: Ý thức xã hội thông thường và Ý thức lý luận*

## Theo hai trình độ và hai phương thức phản ánh đối với TTXH

*Gồm: Tâm lý xã hội và hệ tư tưởng xã hội*



# MỐI QUAN HỆ GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI

## a. TTXH QUYẾT ĐỊNH YTXH



Tồn tại xã hội quyết định nội dung của ý thức xã hội



Ý thức xã hội là sự phản ánh đối với tồn tại xã hội và phụ thuộc vào tồn tại xã hội



Tồn tại xã hội quyết định sự biến đổi của ý thức xã hội.

## b. Tính độc lập tương đối của Ý thức xã hội

Ý thức xã hội thường lạc hậu so với tồn tại xã hội

*Một là,*

- Ý thức xã hội là sự phản ánh tồn tại xã hội nên ý thức xã hội chỉ có thể ***biến đổi sau*** khi có sự biến đổi của tồn tại xã hội.



*Hai là,*

- Do sức mạnh của ***thói quen, truyền thống, tập quán*** và do tính bảo thủ của một số hình thái ý thức xã hội.

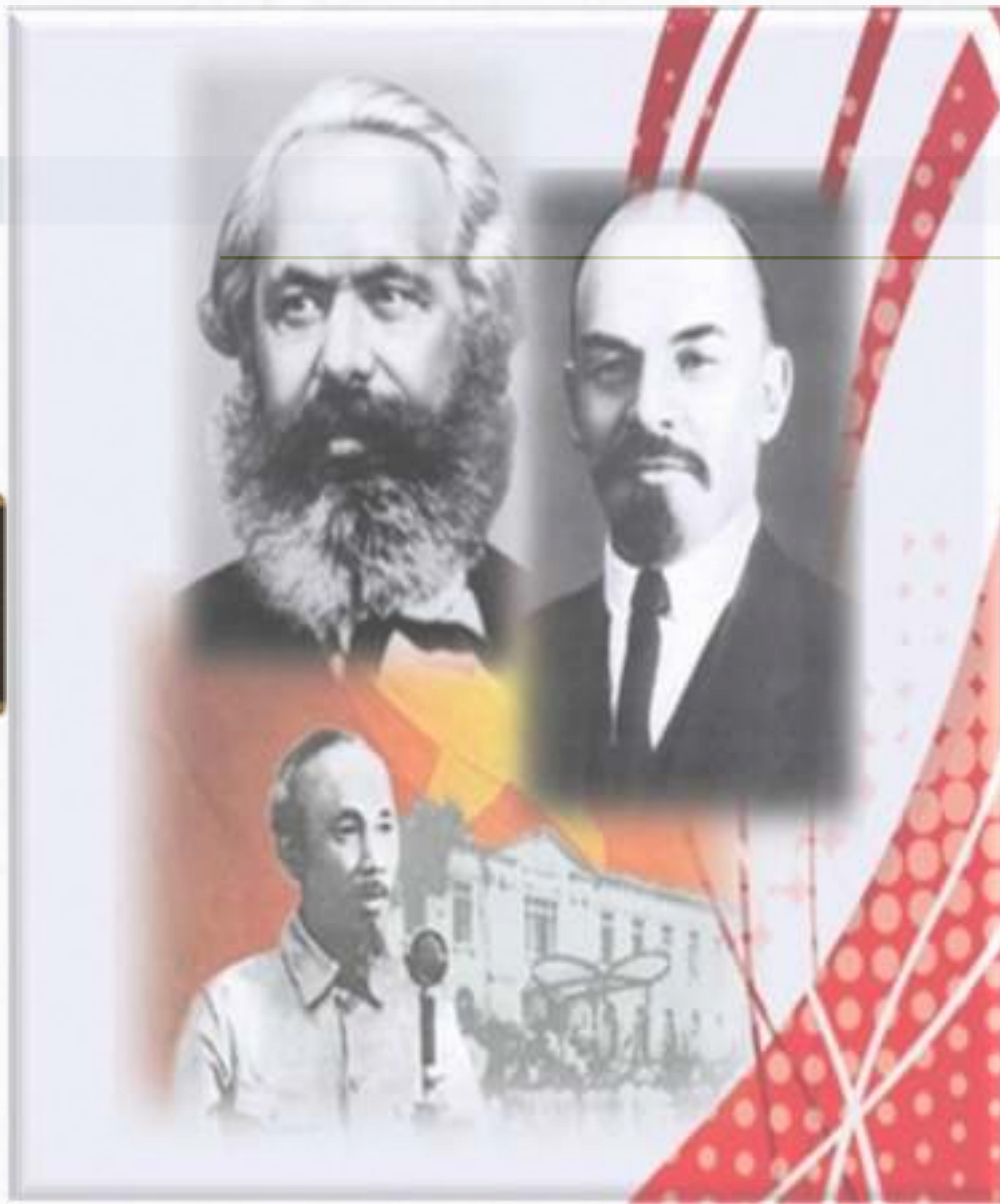


*Ba là,*

- Những ***tư tưởng cũ, lạc hậu*** thường được các lực lượng xã hội ***phản tiến bộ*** cố tình duy trì để bảo vệ lợi ích của mình



## b. Tính độc lập tương đối của Ý thức xã hội



### YTXH CÓ TÍNH VƯỢT TRƯỚC TTXH

*Chủ nghĩa duy vật lịch sử thừa nhận: trong điều kiện nhất định tư tưởng con người có thể vượt trước tồn tại xã hội, nhất là các dự báo khoa học. Tuy nhiên, suy đến cùng khả năng phản ánh vượt trước của ý thức xã hội vẫn phụ thuộc vào tồn tại xã hội.*



## b. Tính độc lập tương đối của Ý thức xã hội

### YTXH CÓ TÍNH KẾ THỪA TRONG SỰ PHÁT TRIỂN

Lịch sử phát triển của đời sống tinh thần của xã hội cho thấy ý thức xã hội của một xã hội có thể *kế thừa những giá trị của ý thức xã hội của các xã hội trước đó.*



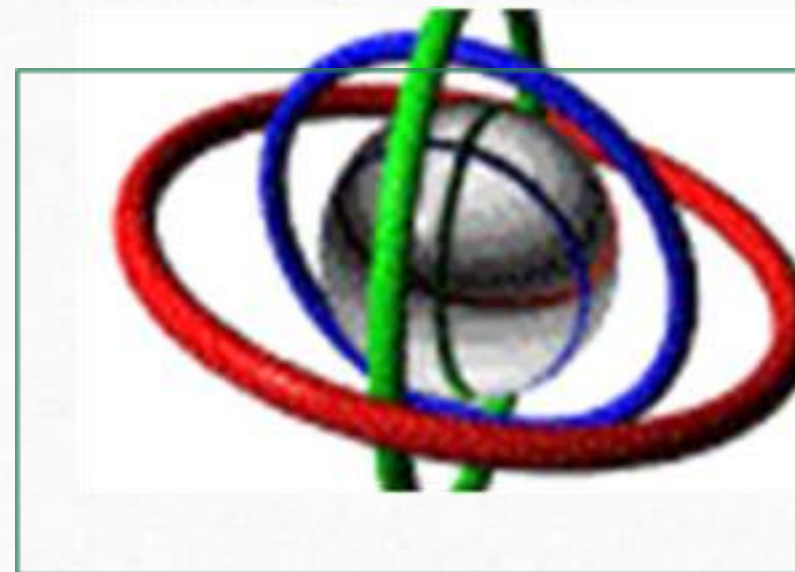
MỐI QUAN HỆ HỮU NGHỊ TRUYỀN THỐNG, TÌNH ĐOÀN KẾT ĐẶC BIỆT VÀ HỢP TÁC TOÀN DIỆN  
VIỆT NAM - LÀO; SƠN LA - CÁC TỈNH BẮC LÀO MÃI MÃI XANH TƯƠI, ĐỜI ĐỜI BỀN VỮNG !



## b. Tính độc lập tương đối của Ý thức xã hội

### SỰ TÁC ĐỘNG QUA LẠI GIỮA CÁC HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHÚNG

Mỗi hình thái ý thức xã hội có những mặt, những tính chất không thể giải thích được một cách trực tiếp từ tồn tại xã hội.

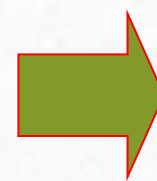
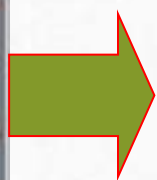




## b. Tính độc lập tương đối của Ý thức xã hội

### TÍNH TÁC ĐỘNG TRỞ LẠI CỦA YTXH VỚI TTXH

Ý thức tư tưởng **tiến bộ** góp phần to lớn vào thúc đẩy tồn tại xã hội phát triển, ngược lại ý thức xã hội **lạc hậu, phản tiến bộ** có thể kìm hãm sự phát triển của tồn tại xã hội.



**LÝ LUẬN KHOA HỌC SẼ TRỞ THÀNH LỰC LƯỢNG VẬT CHẤT  
MỘT KHI NÓ THÂM NHẬP VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA QUẦN CHÚNG**



# CÁC HÌNH THÁI Ý THỨC XÃ HỘI



## Lưu ý:

- Các hình thái ý thức xã hội ***không thể thay thế cho nhau nhưng ảnh hưởng, xâm nhập*** vào nhau và đều tác động trở lại tồn tại xã hội.
- Tùy theo hoàn cảnh lịch sử cụ thể có những hình thái ý thức xã hội nào đó ***nổi lên hàng đầu và tác động mạnh đến các hình thái ý thức xã hội khác*** tạo nên sự phát triển không đồng nhất với tồn tại xã hội.



# V. Triết học về Con người

1. Khái lược các quan điểm triết học về con người trong lịch sử triết học.
2. Quan điểm về con người trong triết học Mác – Lênin.
3. Quan điểm của triết học Mác – Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử.
4. **Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.**

# QUAN NIỆM CHUNG VỀ CON NGƯỜI

*Khoa học chuyên ngành* tiếp cận con người theo cách riêng: *Nhận thức con người bằng cách chia hệ thống -> thành yếu tố.*



*Triết học* nghiên cứu con người bằng cách tổng hợp các yếu tố thành hệ thống.

Nghĩa là: triết học về con người được hình thành trên cơ sở tổng kết những thành tựu của các KH cụ thể.

-> *phải dựa vào tri thức của KH: tâm lý, sinh vật học, xã hội học, KH nhân văn...*

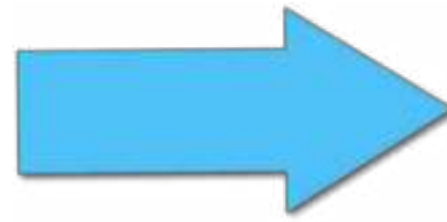




# QUAN ĐIỂM TRƯỚC MẮC VỀ CON NGƯỜI

## TRIẾT HỌC CỔ ĐẠI

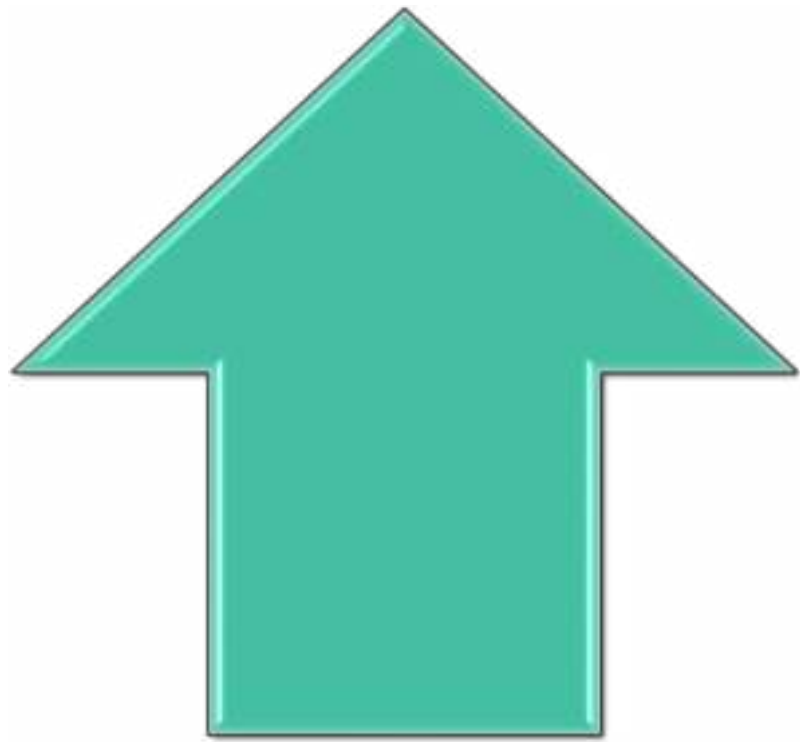
- Con người là *vũ trụ thu nhỏ*.
- Đường đời tùy thuộc vào số phận (được quy định bởi ý chí của tạo hóa).



## TÔN GIÁO

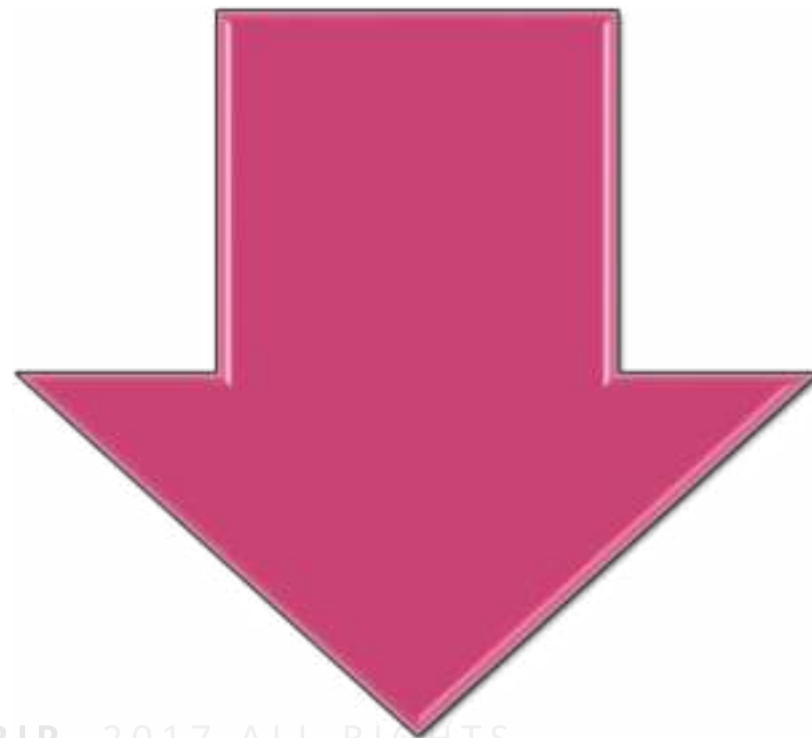
- Con người là một thực thể nhị nguyên: *Tinh thần* và *Thể xác* (tinh thần: vĩnh viễn; thể xác: nhất thời)

# QUAN ĐIỂM TRƯỚC MÁC VỀ CON NGƯỜI



## TRIẾT HỌC DUY TÂM

- Tuyệt đối hóa hoạt động *thực tiễn* của con người.
- Triết học Duy tâm Hêghen: *Con người là hiện thân của “Ý niệm tuyệt đối”*.



## TRIẾT HỌC SIÊU HÌNH

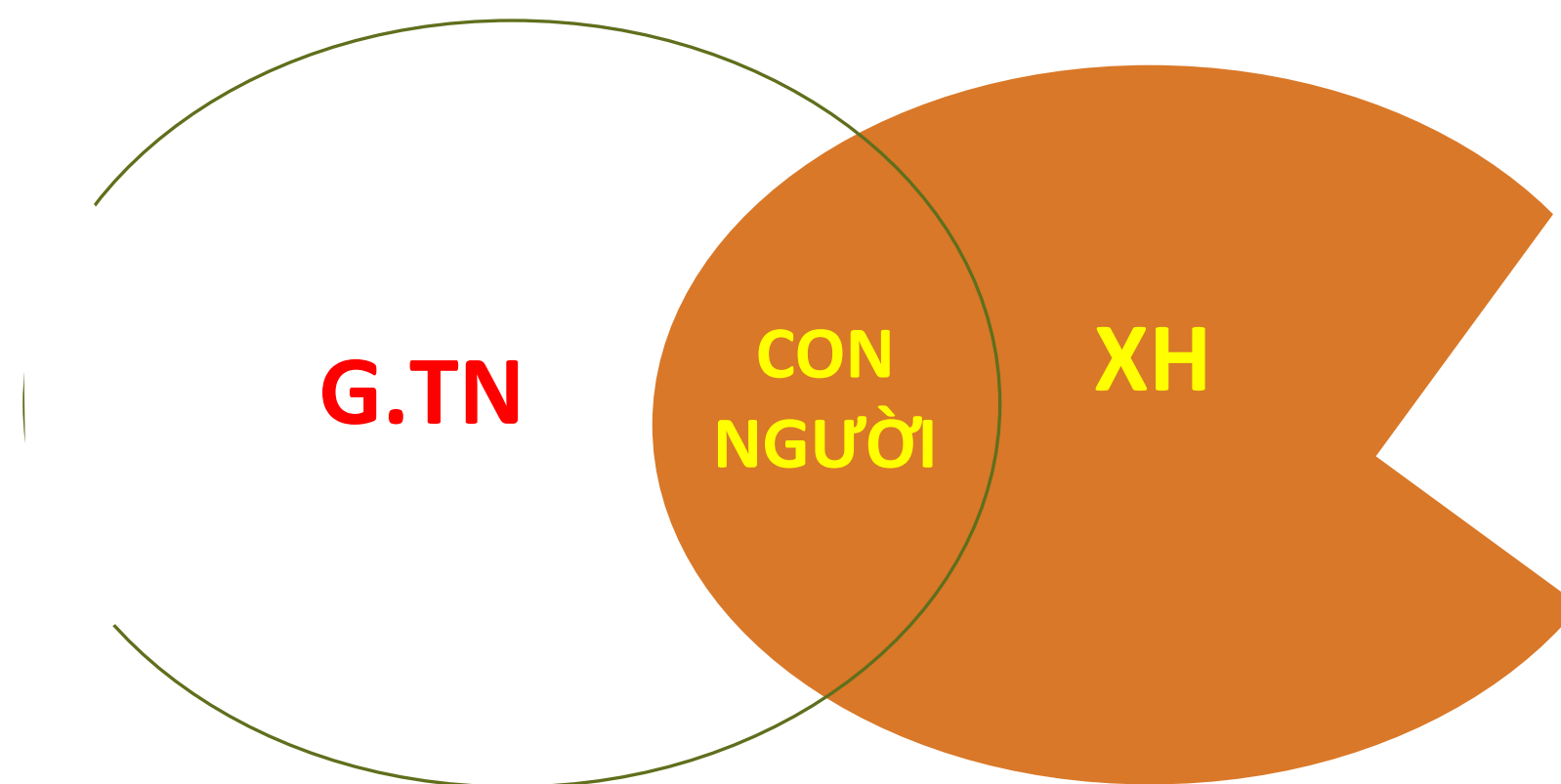
- Đỉnh cao là **Phơbach**, ông đã dùng KH để chứng minh vấn đề của tư duy có quan hệ với vấn đề vật chất diễn ra trong cơ thể con người.
- => Ông đã *tuyệt đối hóa mặt sinh học của con người, chia cắt con người ra khỏi các QHXXH.*





## QUAN ĐIỂM CỦA TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

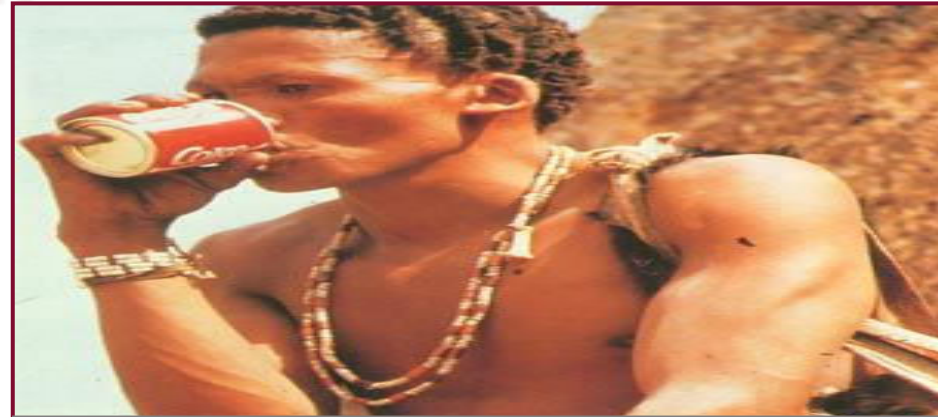
CON NGƯỜI là *một thực thể tự nhiên mang đặc tính xã hội*, có sự thống nhất biện chứng giữa hai phương diện tự nhiên và xã hội.





# CON NGƯỜI VÀ BẢN CHẤT XÃ HỘI CỦA CON NGƯỜI

Hai phương diện “*Tự nhiên*” và “*Xã hội*” của con người; động vật, dù cao cấp nhất cũng chỉ thuần túy tồn tại theo bản tính tự nhiên, còn con người *ngoài phương diện tồn tại tự nhiên còn có phương diện KT,VH xã hội của nó.*





## 2.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người



**Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa**



**Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức là tư tưởng căn bản, cốt lõi**



**Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người**

## ❖ KẾT LUẬN

Không có cái sinh học thuần túy hoặc cái xã hội thuần túy, mà trái lại *xã hội là phương thức (hình thức) cho con người thỏa mãn nhu cầu sinh học*

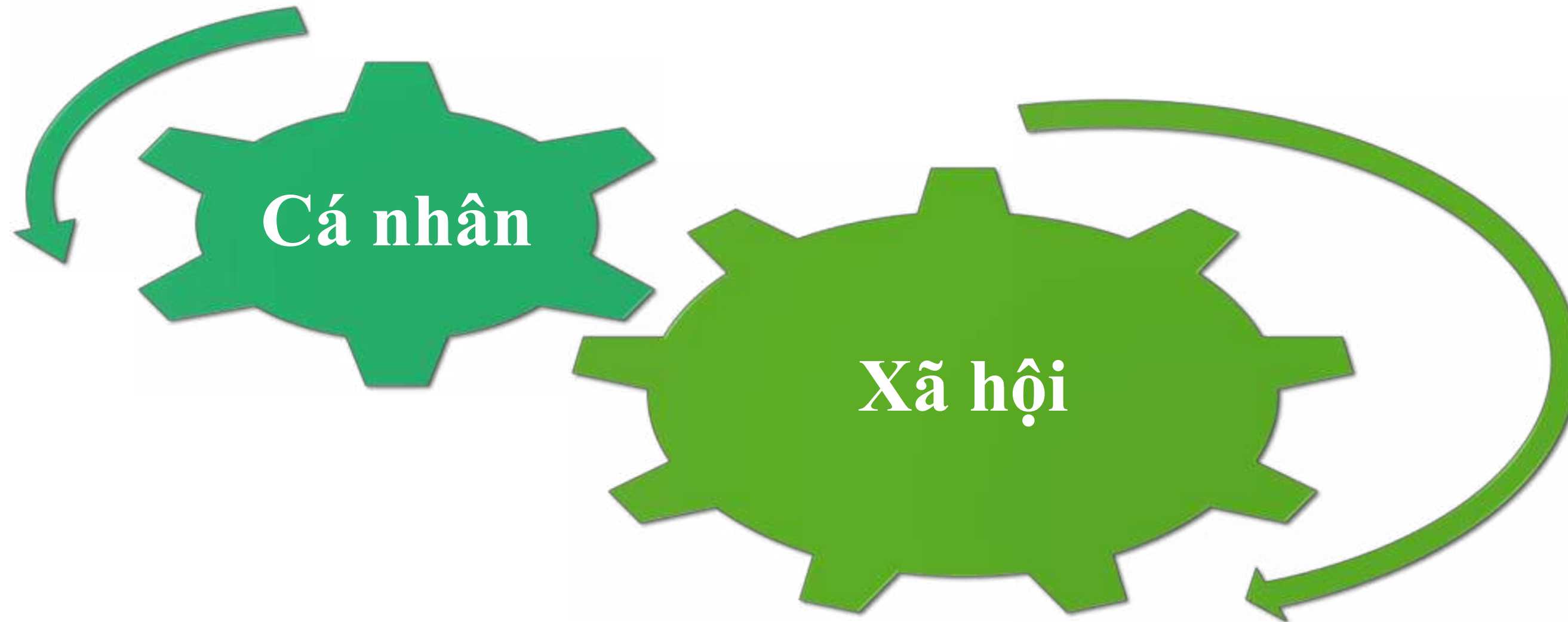
Bản chất con người không là cái kết thúc, đã hoàn thiện một lần là xong, nó là *một quá trình con người không ngừng tự hoàn thiện khả năng tồn tại của mình.*



### 3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử

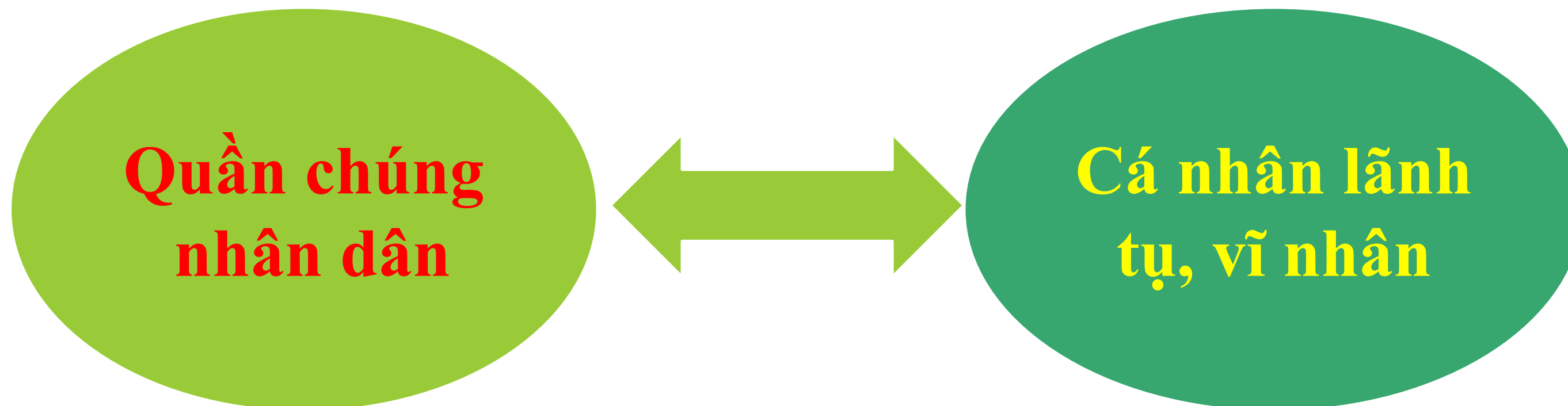
---

#### 3.1. Mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội



# Mối quan hệ biện chứng giữa QCND và lãnh tụ trong lịch sử

---





## 4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam

Cơ sở  
giải quyết vấn  
đề con người  
ở Việt Nam



Dựa trên lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin



Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người



Quan điểm của Đảng ta

# Kết thúc chương!